

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8095 UBND-KGVX

Đồng Nai, ngày 11 tháng 7 năm 2024

V/v tiếp tục đẩy mạnh công tác
bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội
trong tình hình mới

Kính gửi:

- Thường trực UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Kết luận số 489-KL/TU ngày 06/5/2024 và Báo cáo số 417-BC/TU ngày 24/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*Văn bản điện tử đính kèm*). Để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu, giải pháp về đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 38-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Kế hoạch số 136-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong thời gian tới, sớm hoàn thành mục tiêu tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) theo các nghị quyết, kế hoạch của Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh và tổ chức thực hiện tốt chế độ, chính sách BHXH, BHYT, BHTN đảm bảo quyền lợi an sinh xã hội cho người lao động và nhân dân trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương tập trung thực hiện các nội dung trọng tâm sau:

1. Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị số 38-CT/TW, Kế hoạch 136-KH/TU và các văn bản pháp luật, chính sách, quy định của Nhà nước sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và tầng lớp Nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và cộng đồng trong việc tham gia thực hiện bảo hiểm y tế, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, phấn đấu thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết số 42-NQ/TW Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) và Kế hoạch số 332-KH/TU ngày 20/3/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XI) về “Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới” đã đề ra.

2. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và quản lý Quỹ BHYT, Quỹ BHXH, Quỹ BHTN; các sở, ngành, địa phương, cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, giải pháp để thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu kinh tế - xã hội được giao, phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế hàng năm, phấn đấu đến cuối năm 2024 tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 94%, đến cuối năm 2025 đạt 95% (*trong đó tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số tham gia BHYT đạt 98%*), đến năm 2030 đạt trên 97%; Phấn đấu lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia BHXH đạt 56% vào năm 2025, đạt 61% vào năm 2030; Phấn đấu lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia BHTN đạt

51% vào năm 2025, đạt 56% vào năm 2030. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra xử lý vi phạm pháp luật về BHYT, BHXH, BHTN. Tiếp tục rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế ở các cấp đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Động viên, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, hoàn thành xuất sắc trong công tác BHYT, BHXH, BHTN nghiêm túc phê bình những đơn vị, cá nhân còn hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ.

3. Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong thực hiện chế độ chính sách BHYT, BHXH, BHTN; tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong thực hiện chế độ chính sách BHYT, BHXH, BHTN. Thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin về người lao động, tiền lương của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn để rà soát, đối chiếu và xử lý tình trạng trốn đóng, nợ đóng BHYT, BHXH, BHTN.

4. Chủ động tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương về những giải pháp, cơ chế, chính sách để phát triển đối tượng tham gia, đóng và tổ chức triển khai thực hiện BHYT, BHXH, BHTN. Triển khai hệ thống mạng lưới tổ chức dịch vụ thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế phù hợp với quy định của pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi nhất để người dân tham BHYT, BHXH, BHTN.

5. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả, kỷ luật, kỷ cương trong công tác quản lý Nhà nước về y tế. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ người tham gia bảo hiểm y tế, gắn với việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, cải tiến quy trình thanh toán khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại các bệnh viện, cơ sở y tế đảm bảo thuận lợi cho người dân khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế được thụ hưởng tốt nhất các dịch vụ y tế; phấn đấu nâng cao tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt từ 80% đến 90% từ nay đến năm 2025; tạo công bằng, thuận lợi cho việc cung ứng, sử dụng dịch vụ khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Nâng cao hiệu quả hoạt động của y tế cơ sở, quan tâm đến chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý toàn diện sức khỏe người dân, đồng thời thường xuyên thực hiện công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, y đức đến đội ngũ cán bộ, nhân viên ngành Y tế; nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của đội ngũ y, bác sĩ tại các cơ sở khám, chữa bệnh, như lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Lương y như từ mẫu”.

6. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố

a) Tiếp tục triển khai, tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình hành động, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về chính sách BHXH, BHYT, BHTN¹. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ cơ quan Bảo hiểm xã hội và các tổ chức dịch

¹ Kế hoạch số 235-KH/TU ngày 28/12/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội; Kế hoạch số 3812/KH-UBND ngày 08/4/2019 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 125/NQ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ và Kế hoạch số 235-KH/TU ngày 28/12/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về cải cách chính sách BHXH; Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 01/03/2024 của UBND tỉnh thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH năm 2024 trên địa bàn tỉnh

vụ thu BHXH, BHYT tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, người lao động và nhân dân về chính sách BHXH, BHYT, BHTN. Đồng thời thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nhằm tăng nhanh diện bao phủ người tham gia BHXH, BHYT trên địa bàn²; phối hợp rà soát khai thác các doanh nghiệp chưa tham gia BHXH, BHYT theo quy định của pháp luật.

b) Thường xuyên rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT tại cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đặc biệt là rà soát, bổ sung cán bộ, công chức văn hóa - xã hội cấp xã làm thành viên Ban Chỉ đạo nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của công chức Văn hóa - xã hội³ trong việc tham mưu giúp UBND cấp xã trong công tác BHXH, BHYT, an toàn vệ sinh lao động; xây dựng tiêu chí phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo nhằm làm rõ trách nhiệm, mối quan hệ công tác của từng thành viên trong việc chỉ đạo, triển khai các giải pháp phát triển người tham gia BHXH, BHYT, các giải pháp ngăn chặn việc lạm dụng, trục lợi chính sách BHXH, BHYT.

c) Tiếp tục đưa các chỉ tiêu tỷ lệ lực lượng lao động tham gia BHXH, BHTN, tỷ lệ bao phủ BHYT vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm⁴, là tiêu chí đánh giá thi đua - khen thưởng, là tiêu chí xét công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Không khen thưởng, vinh danh, không xem xét hồ sơ đầu thầu các dự án đầu tư công đối với đơn vị sử dụng lao động trốn đóng BHXH, BHYT; Công khai rộng rãi các đơn vị trốn đóng BHXH, BHYT trên các phương tiện thông tin đại chúng.

d) Chính quyền các cấp tham mưu cấp ủy đảng, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền BHXH, BHYT; đảm bảo chỉ tiêu 100% cấp ủy đảng, chính quyền các cấp có kế hoạch tuyên truyền BHXH, BHYT trên địa bàn phù hợp với đặc điểm, đặc thù từng nhóm đối tượng tại địa phương. Đổi mới toàn diện nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền chính sách BHXH, BHYT để

Đồng Nai; Quyết định số 1969/QĐ-UBND ngày 01/08/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 – 2025; Kế hoạch số 310-KH/TU ngày 11/01/2024 của Tỉnh ủy Đồng Nai về thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư “về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới; Kế hoạch số 332-KH/TU ngày 20/3/2024 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 và Kế hoạch số 19-KH/TW ngày 27/11/2023 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá XIII) tại Hội nghị lần thứ tám về “tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ...

² như: Các giải pháp phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT theo Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 26/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ; các giải pháp tuyên truyền theo Kế hoạch số 10193/KH-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Đổi mới toàn diện nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền bảo hiểm xã hội” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025

³ theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

⁴ theo Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 19/5/2022 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH và Quyết định số 546/QĐ-TTg ngày 29/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chỉ tiêu thực hiện bao phủ bảo hiểm y tế giai đoạn 2022 - 2025.

cán bộ, đảng viên, nhân dân hiểu rõ sự cần thiết, lợi ích, ý nghĩa của chính sách BHXH, BHYT.

đ) Tăng cường phối hợp trong liên thông, kết nối thông tin, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thuế, Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Đồng Nai và cơ quan Bảo hiểm xã hội theo Quyết định số 55/2020/QĐ-UBND ngày 01/12/2020 của UBND tỉnh để kịp thời nắm bắt tình hình sử dụng lao động, việc làm, thực hiện chính sách BHXH, BHYT tại các đơn vị sử dụng lao động nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, đồng thời phát hiện, ngăn chặn tình trạng gian lận, trục lợi, chậm đóng, trốn đóng BHXH, BHYT.

e) Tiếp tục triển khai thực hiện tốt việc cài đặt và sử dụng ứng dụng “VssID - Bảo hiểm xã hội số” trên thiết bị di động trên địa bàn tỉnh⁵. Phối hợp chặt chẽ ngành Bảo hiểm xã hội triển khai có hiệu quả công tác rà soát, cập nhật, xác thực thông tin số định danh cá nhân/căn cước công dân (CCCD) của người tham gia BHXH, BHYT, BHTN với cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về dân cư; các nhiệm vụ chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06⁶, góp phần xây dựng chính quyền số, xã hội số, kinh tế số theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

g) Vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng khó khăn; hỗ trợ thêm mức đóng cho nông dân, người nghèo, người có thu nhập thấp, lao động khu vực phi chính thức để tham gia BHXH tự nguyện.

h) Tăng cường thực hiện pháp luật và phòng, chống gian lận, trục lợi quỹ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh⁷.

i) Các Ủy viên thuộc Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT cấp tỉnh⁸ và Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao đẩy mạnh các hoạt động thiết thực, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với tình hình tại đơn vị và kinh tế - xã hội tại địa phương nhằm phát triển người tham gia BHXH, BHYT nhanh và bền vững.

7. Giao Bảo hiểm xã hội tỉnh

a) Chỉ đạo Bảo hiểm xã hội các huyện, thành phố Long Khánh tham mưu UBND cùng cấp thường xuyên rà soát, kiện toàn, củng cố Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT; phối hợp UBND cùng cấp nắm cụ thể danh sách các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, tổ hợp tác có sử dụng lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN bắt buộc để lập kế hoạch khai thác, phát triển đối tượng. Trường hợp đơn vị không tham gia theo quy định pháp luật, lập danh sách báo cáo UBND cấp huyện để có kế hoạch thanh tra, kiểm tra, xử lý.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đột xuất, kịp thời xử lý nghiêm các vi phạm, nhất là việc chậm đóng, trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN; Qua đó kiên quyết xử phạt vi phạm hành chính hoặc chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền xử

⁵ theo Công văn số 5734/UBND-KGVX ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh

⁶ Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” của Chính phủ.

⁷ Theo Công văn số 11496/UBND-KGVX ngày 31/10/2023 của UBND tỉnh

⁸ theo Quyết định số 641/QĐ-UBND ngày 24/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh

phạt vi phạm hành chính đối với những hành vi vi phạm pháp luật. Trường hợp phát hiện hành vi có dấu hiệu tội phạm, lập hồ sơ kiến nghị khởi tố đến cơ quan có thẩm quyền.

c) Chủ trì, phối hợp Sở Y tế, Sở Tài chính thực hiện tốt nguồn kinh phí khám chữa bệnh BHYT theo dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT mà Chính phủ giao. Phối hợp Sở Y tế, Sở Tài chính rà soát các nội dung đã được Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo tại Văn bản số 4329/UBND-KTNS ngày 04/5/2022, Văn bản số 10265/UBND-KTNS ngày 29/9/2022 và Văn bản số 10949/UBND-KTNS ngày 18/10/2023 để làm việc với Bảo hiểm xã hội Việt Nam xử lý dứt điểm khoản tạm ứng ngân sách nhà nước tỉnh hiện còn đang tồn đọng chưa xử lý.

d) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; giảm hồ sơ, giấy tờ, biểu mẫu; rút ngắn quy trình xử lý. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tin học hóa toàn diện trong việc thực hiện BHXH, BHYT, BHTN, đặc biệt là triển khai ứng dụng “VssID - Bảo hiểm xã hội số” đến toàn thể người tham gia BHXH, BHYT nhằm công khai, minh bạch thông tin, nâng cao hiệu lực, hiệu quả phục vụ và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

đ) Phối hợp các sở, ban, ngành triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh triển khai Đề án 06 và Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; Đẩy mạnh chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp thất nghiệp qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt⁹.

e) Tham mưu các nội dung hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiệu lực, hiệu quả.

g) Tăng cường truyền truyền, hỗ trợ cài đặt và sử dụng ứng dụng “VssID - Bảo hiểm xã hội số” trên thiết bị di động đối với toàn bộ người tham gia BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh; giải thích, cung cấp đầy đủ thông tin, giúp người sử dụng lao động, người lao động và nhân dân hiểu rõ hơn về quyền lợi và nghĩa vụ khi tham gia BHXH, BHYT, BHTN; kết quả thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua để khuyến khích, động viên các tầng lớp nhân dân tích cực và chủ động tham gia BHXH, BHYT. Phổ biến sâu rộng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với người dân tham gia các loại hình BHXH, BHYT, BHTN nhất là bảo hiểm xã hội tự nguyện trong khu vực phi chính thức và bảo hiểm y tế hộ gia đình.

h) Chủ động, kịp thời báo cáo các khó khăn, vướng mắc và tham mưu UBND tỉnh các nội dung liên quan đến việc tổ chức thực hiện chế độ, chính sách BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh.

i) Định kỳ trước ngày 31/5 hàng năm thống kê, cung cấp danh sách cụ thể số lượng và tỷ lệ học sinh từng trường tham gia BHYT gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo đối với các trường THPT và gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố đối với các trường Tiểu học và THCS để làm cơ sở để xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành công vụ của các cơ sở giáo dục. Chỉ đạo cơ quan Bảo hiểm xã hội

⁹ theo Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025

địa phương phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố, các trường THPT và các đơn vị trực thuộc rà soát danh sách học sinh chưa tham gia BHYT để tiếp tục tuyên truyền, vận động học sinh tham gia; chú trọng tuyên truyền về tính nhân văn, cộng đồng chia sẻ của BHYT nói chung và BHYT học sinh nói riêng; phạm vi, quyền lợi khi tham gia BHYT học sinh.

8. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về BHXH thông qua công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhằm kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm, nhất là các hành vi trốn đóng, nợ đóng, gian lận, trục lợi Quỹ bảo hiểm xã hội, Quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

b) Thường xuyên đôn đốc, chấn chỉnh, yêu cầu các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm việc khai trình sử dụng lao động¹⁰; định kỳ thông báo tình hình biến động lao động theo quy định để làm cơ sở khai thác, mở rộng đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN.

c) Phối hợp Bảo hiểm xã hội tỉnh rà soát số học sinh, sinh viên của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa tham gia BHYT; chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chính sách BHYT học sinh, sinh viên để đạt chỉ tiêu 100% học sinh, sinh viên tham gia BHYT.

d) Chia sẻ dữ liệu người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, nông - lâm - ngư nghiệp để đối soát khi thực hiện các dịch vụ công trực tuyến đóng BHXH tự nguyện, đóng BHYT đối với người chỉ tham gia BHYT.

9. Giao Sở Y tế

a) Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở y tế trong và ngoài công lập trên địa bàn tỉnh nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh BHYT; chất lượng phục vụ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; đẩy mạnh việc sử dụng căn cước công dân có gắn chip, thông tin thẻ BHYT được tích hợp trong ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNeID) và thông tin thẻ BHYT trong ứng dụng VssID - BHXH số thay cho thẻ BHYT giấy, góp phần khắc phục những hạn chế trong thực hiện cải cách hành chính, rút ngắn thủ tục, thời gian chờ đợi của người dân, tiết kiệm chi phí in thẻ BHYT giấy đồng thời minh bạch thông tin, tránh gian lận, trục lợi trong KCB BHYT.

b) Nâng cao ý thức, tinh thần, thái độ phục vụ trong cán bộ, công chức, viên chức của ngành để phục vụ tốt nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân. Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh BHYT; tăng cường thanh tra, kiểm tra phòng chống hành vi lạm dụng, trục lợi quỹ BHYT; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đáp ứng hài lòng của người bệnh, góp phần thu hút đông đảo người dân tham gia BHYT.

c) Tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ xác thực sinh trắc trong khám chữa bệnh trên toàn tỉnh. Ban hành hướng dẫn, quy định về việc liên thông dữ liệu từ cơ

¹⁰ theo quy định tại Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ và Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ

sở khám chữa bệnh theo Quyết định số 3074/QĐ-BYT ngày 11/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định nhóm thông tin cơ bản về y tế thuộc cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm làm cơ sở cho việc triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở khám chữa bệnh điều chỉnh việc cập nhật dữ liệu giấy chứng sinh, giấy báo tử (cập nhật trường địa chỉ theo 4 cấp địa bàn hành chính).

d) Chủ trì, phối hợp Bảo hiểm xã hội tỉnh, Công an tỉnh rà soát các công việc liên quan, đôn đốc các cơ sở khám chữa bệnh (*bao gồm cả nhóm cơ sở khám chữa bệnh BHYT và cơ sở khám chữa bệnh dịch vụ*) thực hiện liên thông 100% dữ liệu khám chữa bệnh, dữ liệu Giấy khám sức khỏe, dữ liệu Giấy chứng sinh, dữ liệu Giấy báo tử có ký số, đảm bảo đúng quy định và thực hiện việc gửi dữ liệu ngay khi cấp, tránh tình trạng gửi chậm, muộn.

e) Chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 25/4/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 310-KH/TU ngày 11/01/2024 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư “về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

10. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Tổ chức thực hiện tốt văn bản số 12996/UBND-KGVX ngày 30/11/2023 của UBND tỉnh V/v tăng cường triển khai thực hiện Chương trình Y tế trường học trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố, các trường THPT và các đơn vị trực thuộc phối hợp chặt chẽ cơ quan Bảo hiểm xã hội địa phương tổ chức rà soát danh sách học sinh chưa tham gia BHYT để tiếp tục tuyên truyền, vận động học sinh tình nguyện tham gia; chú trọng tuyên truyền về tính nhân văn, cộng đồng chia sẻ của BHYT nói chung và BHYT học sinh nói riêng; phạm vi, quyền lợi khi tham gia BHYT học sinh.

b) Tiếp tục phối hợp Bảo hiểm xã hội tỉnh để hoàn thiện Quy chế phối hợp làm cơ sở để triển khai kết nối chia sẻ, xác thực thông tin giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với cơ sở dữ liệu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý.

11. Giao Sở Tài chính tiếp tục phối hợp Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện thanh quyết toán kịp thời kinh phí đóng và hỗ trợ đóng BHYT, BHXH tự nguyện, BHTN cho các nhóm đối tượng theo quy định.

12. Giao Sở Tư pháp chia sẻ dữ liệu khai sinh, dữ liệu khai tử do Sở Tư pháp quản lý cho Bảo hiểm xã hội tỉnh để hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm và thực hiện các TTHC liên quan đến BHXH, BHYT, BHTN theo quy định hiện hành; đặc biệt là việc thực hiện 02 thủ tục liên thông: Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 06 tuổi và Đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

13. Giao Công an tỉnh

a) Phối hợp Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện nghiêm, đầy đủ các nội dung của kế hoạch thực hiện Quy chế phối hợp giữa Bộ Công an và Bảo hiểm xã hội Việt

Nam về thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN.

b) Tiếp tục phối hợp Bảo hiểm xã hội tỉnh chỉ đạo triển khai rà soát, cập nhật, xác thực thông tin số định danh cá nhân/CCCD của người tham gia BHXH, BHYT, BHTN với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

c) Kiểm tra, rà soát dữ liệu hộ gia đình đảm bảo thông tin chủ hộ do hệ thống của Bảo hiểm xã hội Việt Nam gửi sang được xác thực đúng 100% với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

d) Chia sẻ thông tin công dân đang hưởng các chế độ BHXH, BHTN đi định cư ở nước ngoài, xuất cảnh trái phép, bị tuyên bố mất tích để phục vụ giải quyết các chế độ BHXH, BHTN cho người lao động theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Việc làm.

14. Giao Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí tỉnh đổi mới, tăng cường công tác truyền thông, phổ biến chính sách pháp luật về BHXH, BHYT đối với người dân bằng nhiều hình thức truyền thông đa dạng, phù hợp.

15. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiếp tục đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền; nâng cao chất lượng hoạt động về chuyên môn và kỹ năng của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên. Tăng cường công tác phối hợp trong công tác BHYT, BHXH để kịp thời động viên hội viên, đoàn viên, gia đình, các tầng lớp Nhân dân hiểu rõ các chính sách về BHYT, BHXH và tự nguyện tham gia, góp phần thực hiện tốt cuộc vận động toàn dân tham gia BHYT, BHXH, hướng đến bao phủ BHYT, BHXH toàn dân nhằm đảm bảo an sinh xã hội và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, góp phần xây dựng tỉnh Đồng Nai giàu đẹp, văn minh.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương nghiêm túc tổ chức thực hiện các nội dung trên, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh (thông qua Bảo hiểm xã hội tỉnh) để xem xét, xử lý theo quy định.//

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Q. Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh (KGVX);
- Lưu: VT, Công TTĐT tỉnh, KGVX.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

KẾT LUẬN

CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

tại Hội nghị tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Kế hoạch số 136-KH/TU, ngày 14/12/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế trong tình hình mới*”

Thực hiện Kế hoạch số 230-KH/TU ngày 30/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Kế hoạch số 136-KH/TU, ngày 14/12/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế trong tình hình mới*”. Ngày 22/4/2024, đồng chí Hồ Thanh Sơn - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy và đồng chí Nguyễn Sơn Hùng - Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì Hội nghị tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Kế hoạch số 136-KH/TU, ngày 14/12/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế trong tình hình mới*”. Tham dự hội nghị có đồng chí Dương Minh Tuấn - Phó vụ trưởng Cơ quan Thường trực khu vực miền Nam, Ban Tuyên giáo Trung ương; đồng chí Huỳnh Thanh Bình, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI, lãnh đạo các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, lãnh đạo các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh; lãnh đạo Bảo hiểm xã hội tỉnh; lãnh đạo Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai, Bệnh viện Đa khoa Khu vực Thống Nhất; Thường trực các cấp ủy trực thuộc tỉnh, lãnh đạo UBND huyện, thành phố; lãnh đạo Ban Tuyên giáo các huyện, thành phố; các phóng viên Báo, Đài phát thanh và truyền hình Đồng Nai và các tập thể, cá nhân được tuyên dương, khen thưởng tại Hội nghị.

Trên cơ sở Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Kế hoạch số 136-KH/TU, ngày 14/12/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế trong tình hình mới*”, các bài tham luận của các đại biểu dự Hội nghị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận như sau:

phần đầu đến cuối năm 2024 tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%, đến cuối năm 2025 đạt 96%. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra xử lý vi phạm pháp luật về bảo hiểm y tế. Tiếp tục rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế ở các cấp đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Động viên, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, hoàn thành xuất sắc trong công tác bảo hiểm y tế, nghiêm túc phê bình những đơn vị, cá nhân còn hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ.

3- Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong thực hiện chính sách bảo hiểm y tế; tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong thực hiện chính sách bảo hiểm y tế. Thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin về người lao động, tiền lương của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn để rà soát, đối chiếu và xử lý tình trạng trốn đóng, nợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

4- Chủ động tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương về những giải pháp, cơ chế, chính sách để phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, đóng bảo hiểm y tế và tổ chức triển khai thực hiện. Triển khai hệ thống mạng lưới tổ chức dịch vụ làm đại lý thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế phù hợp với quy định của Luật bảo hiểm y tế, cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi nhất để người dân tham gia bảo hiểm y tế.

5- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả, kỷ luật, kỷ cương trong công tác quản lý Nhà nước về y tế. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ người tham gia bảo hiểm y tế, gắn với việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, cải tiến quy trình thanh toán khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại các bệnh viện, cơ sở y tế đảm bảo thuận lợi cho người dân khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế được thụ hưởng tốt nhất các dịch vụ y tế; phần đầu nâng cao tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt từ 80% đến 90% từ nay đến năm 2025; tạo công bằng, thuận lợi cho việc cung ứng, sử dụng dịch vụ khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Nâng cao hiệu quả hoạt động của y tế cơ sở, quan tâm đến chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý toàn diện sức khỏe người dân, đồng thời thường xuyên thực hiện công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, y đức đến đội ngũ cán bộ, nhân viên ngành Y tế; nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của đội ngũ y, bác sĩ tại các cơ sở khám, chữa bệnh, như lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Lương y như từ mẫu”.

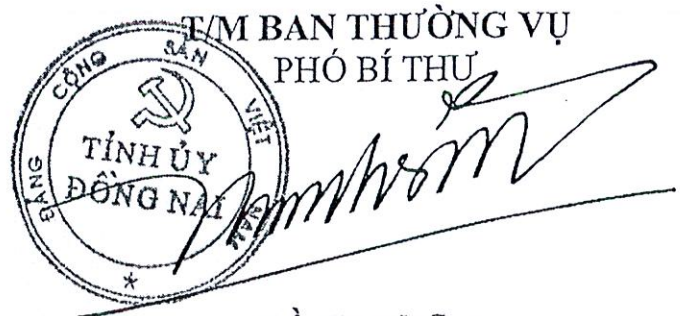
6- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiếp tục đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền; nâng cao chất lượng hoạt động về chuyên môn và kỹ năng của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên. Tăng cường công tác phối hợp trong công tác bảo hiểm y tế để kịp thời động viên hội viên, đoàn viên, gia đình, các tầng lớp Nhân dân hiểu rõ các chính sách về bảo hiểm y tế và tự nguyện tham gia, góp phần thực hiện tốt cuộc vận động toàn dân tham gia bảo hiểm y tế, hướng đến bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân nhằm đảm bảo an sinh xã hội và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, góp phần xây dựng tỉnh Đồng Nai giàu đẹp, văn minh.

Trên đây là kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Kế hoạch số 136-KH/TU, ngày 14/12/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế trong tình hình mới*”. Đề nghị Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các cấp ủy, tổ chức đảng triển khai, thực hiện nghiêm kết luận này, báo cáo kết quả thực hiện cho Thường trực Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Các đ/c TUV,
- BCS đảng UBND tỉnh,
- Sở Y tế,
- BHXH tỉnh,
- CP.VPTU- D, Q, C4,
- Lưu VPTU.

D-M3T/KL489/59



Hồ Thanh Sơn

BÁO CÁO

**tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 07/9/2009
của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Kế hoạch số 136-KH/TU,
ngày 14/12/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*Đẩy mạnh
công tác bảo hiểm y tế trong tình hình mới*”**

Thực hiện Kế hoạch số 411-KH/BTGTW, ngày 26/12/2023 của Ban Tuyên giáo Trung ương về tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư về “*Đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế trong tình hình mới*”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai báo cáo kết quả như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

**Bối cảnh quốc tế, trong nước và công tác triển khai thực hiện
Chỉ thị số 38-CT/TW-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X)
và Kế hoạch số 136-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa VIII)**

**I. BỐI CẢNH QUỐC TẾ VÀ TRONG NƯỚC TÁC ĐỘNG ĐẾN
LĨNH VỰC BẢO HIỂM Y TẾ**

Bảo đảm an sinh xã hội là chủ trương nhất quán và xuyên suốt của Đảng và Nhà nước ta trong quá trình lãnh đạo, điều hành đất nước. Trong hệ thống an sinh xã hội, bảo hiểm y tế (BHYT) cùng với bảo hiểm xã hội (BHXH) là trụ cột chính, ngày càng khẳng định vị trí, vai trò quan trọng, một công cụ đắc lực của Nhà nước nhằm mục đích chăm lo, bảo vệ và phát triển con người, vì sự tiến bộ và công bằng xã hội. Nói cách khác, an sinh xã hội là một trong những yếu tố quan trọng để phát triển bền vững, đồng thời là vấn đề mang tính cấp bách cho sự ổn định chính trị của mỗi quốc gia, khu vực.

Thực tiễn cho thấy, BHYT là một chính sách an sinh xã hội quan trọng của Đảng và nhà nước ta, là cơ chế tài chính công trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, vì mục tiêu công bằng, hiệu quả và phát triển trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 được Quốc hội khóa XII thông qua ngày 14/11/2008, có hiệu lực từ ngày 01/01/2009 (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13) đã đánh dấu một bước tiến quan trọng trong hệ thống pháp luật về BHYT, là cơ sở pháp lý cao nhất để thực hiện mục tiêu BHYT toàn dân.

Đặc biệt, Ban Bí thư, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành nhiều Chỉ thị, Nghị quyết về chính sách BHYT đã tạo sự quyết tâm và đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị trong thực hiện chính sách BHYT¹ qua đó đã nâng cao tỷ lệ tham gia BHYT của người dân lên đáng kể sau 30 năm, từ 5,6% dân số cả nước tham gia BHYT vào năm 1993 đến năm 2023 cả nước có 93,35% dân số tham gia BHYT, tiệm cận mục tiêu BHYT toàn dân.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo ban cán sự đảng, đảng đoàn, các tổ chức chính trị - xã hội, các cấp ủy, chính quyền địa phương, các đơn vị sử dụng lao động và sự nỗ lực của ngành Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh, trong những năm qua, chính sách BHYT đã được tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả trên địa bàn tỉnh và đạt được những kết quả quan trọng: tỷ lệ bao phủ BHYT toàn tỉnh đến nay đã đạt 93%, chất lượng khám chữa bệnh BHYT ngày càng cải thiện, người dân được tiếp cận dịch vụ kỹ thuật y tế hiện đại, nhiều thuốc mới, hiệu quả cao, giúp nhiều người vượt qua ốm đau và các căn bệnh hiểm nghèo. Quỹ BHYT đang trở thành nguồn tài chính cơ bản phục vụ cho hoạt động của cơ sở khám chữa bệnh. Chính sách BHYT đã bảo đảm nguyên tắc chia sẻ rủi ro giữa những người tham gia BHYT.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện Luật BHYT vẫn còn một số tồn tại, bất cập do các quy định của văn bản Luật và những yếu tố mới phát sinh, các đòi hỏi của thực tiễn và nhu cầu khám chữa bệnh BHYT của người dân ngày càng tăng, đa dạng hơn nhưng chưa có quy định pháp lý đầy đủ để giải quyết; một số văn bản quy định, hướng dẫn còn thiếu cụ thể, thiếu đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật khác. Mặt khác, việc tổ chức thực hiện chính sách BHYT trên nhiều phương diện còn có một số hạn chế về năng lực, điều kiện cơ sở vật chất, công tác quản lý trong khi nhu cầu về chăm sóc sức khỏe ngày càng tăng và sự phát triển mạnh mẽ của kỹ thuật y, dược, công nghệ thông tin,... Một số vấn đề về cơ chế tài chính, trong đó có quy định về BHYT chưa tạo động lực, chưa có cơ chế đặc thù cho sự phát triển của y tế cơ sở, chưa quy định cụ thể, rõ ràng trong quy trình thanh quyết toán cũng như giám định chi phí khám chữa bệnh BHYT cũng gây nhiều khó khăn, vướng mắc cho cơ sở khám chữa bệnh.

II. QUÁ TRÌNH QUẢN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 38-CT/TW, KẾ HOẠCH SỐ 136-KH/TU

1. Việc phổ biến, quán triệt Chỉ thị số 38-CT/TW, Kế hoạch số 136-KH/TU

¹ Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư về “Đẩy mạnh công tác BHYT trong tình hình mới”; Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT, giai đoạn 2012-2020; Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương đảng (khóa XIII) về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới...

Thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 07/9/2009 Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về “*Đẩy mạnh công tác BHYT trong tình hình mới*” (gọi tắt là Chỉ thị số 38-CT/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai (khóa IX) đã ban hành Kế hoạch số 136-KH/TU, ngày 14/12/2009 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư (gọi tắt là Kế hoạch số 136-KH/TU). Đồng thời, chỉ đạo các cấp ủy trực thuộc tỉnh, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Tỉnh đoàn tổ chức hội nghị triển khai, quán triệt Chỉ thị số 38-CT/TW, Kế hoạch số 136-KH/TU cho cán bộ chủ chốt do cấp mình quản lý. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức hệ thống Mặt trận Tổ quốc phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tập trung tuyên truyền, quán triệt Chỉ thị số 38-CT/TW, Kế hoạch số 136-KH/TU bằng các hình thức phù hợp với điều kiện từng cơ quan, đơn vị, xem đây là một trong những nội dung quan trọng trong việc thực hiện kế hoạch hàng năm của Mặt trận Tổ quốc các cấp trên toàn địa bàn tỉnh. Các đảng bộ, chi bộ cơ sở; bí thư, thủ trưởng đơn vị triển khai, quán triệt Chỉ thị số 38-CT/TW, Kế hoạch số 136-KH/TU cho đảng viên, cán bộ công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên thuộc đơn vị góp phần làm thay đổi nhận thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với BHYT; từ đó, đã triển khai thực hiện và tuyên truyền vận động Nhân dân tích cực, tự giác tham gia BHYT², làm nền tảng hướng tới BHYT toàn dân.

2. Công tác triển khai, thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, Kế hoạch số 136-KH/TU

a) Việc thể chế hóa các nội dung Chỉ thị số 38-CT/TW

Căn cứ Kế hoạch số 136-KH/TU, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh đã ban hành văn bản³ để triển khai tổ chức thực hiện tới các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa; các cấp ủy trực thuộc tỉnh, các ban cán sự đảng, đảng đoàn đã ban hành văn bản cụ thể hóa việc triển khai thực hiện Chỉ thị phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương, đơn vị.

Tỉnh ủy, HĐND, UBND đưa chỉ tiêu “Tỷ lệ dân số tham gia BHYT” vào hệ thống các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm; trên cơ sở đó, các cấp ủy, chính quyền khi ban hành nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác cũng cụ thể hóa chỉ tiêu này để triển khai thực hiện; các ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh xây dựng kế hoạch phối hợp tuyên truyền thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết, trong đó, tập trung tuyên truyền⁴ Luật Bảo hiểm y

² Kết quả, trên 100% cán bộ, đảng viên của 100% tổ chức cơ sở đảng, chính quyền các cấp được quán triệt và trên 100% đoàn viên, hội viên cốt cán của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh được quán triệt Chỉ thị số 38-CT/TW, Kế hoạch số 136-KH/TU; đồng thời, tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

³ Công văn số 285/UBND-VX, ngày 13/01/2010 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 136-KH/TU ngày 14/12/2009 của Tỉnh ủy Đồng Nai.

⁴ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12, ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT số 46/2014/QH13, ngày 13/6/2014 và các văn bản liên quan

tế, Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi và các văn bản liên quan. Trên cơ sở hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương⁵, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã cụ thể hóa và hướng dẫn tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh về chính sách BHXH, BHYT.

Triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ⁶, cấp ủy, chính quyền các cấp, các sở, ban ngành, đơn vị sử dụng lao động quan tâm chỉ đạo, phối hợp với cơ quan BHXH trong thực hiện chính sách BHYT trên địa bàn tỉnh. Để nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân trong việc tham gia BHYT, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh⁷ đã ban hành các văn bản chỉ đạo các ban cán sự đảng⁸, đảng đoàn, các cấp ủy trực thuộc tỉnh triển khai đồng bộ các biện pháp, giải pháp nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, từ đó nâng cao tỷ lệ tham gia BHYT của người dân, góp phần thực hiện tốt các chỉ tiêu mà Nghị quyết Ban Chấp hành Đảng bộ các cấp đã đề ra.

Căn cứ chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao thực hiện trong giai đoạn 2022-2025⁹, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện¹⁰, UBND các cấp đã trình HĐND cùng cấp đưa chỉ tiêu thực hiện BHYT toàn dân trong chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, 5 năm của địa phương; UBND tỉnh đã chỉ đạo Bảo hiểm xã hội tỉnh chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch và giải pháp triển khai thực hiện để đạt chỉ tiêu được giao. Thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin về người lao động, tiền lương của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn để rà soát, đối chiếu và xử lý tình trạng trốn đóng, nợ đóng BHXH, BHYT. Đặc biệt, ngoài chính sách hỗ trợ của Trung ương, tại kỳ họp thứ 8 của HĐND tỉnh khóa X (07/2022) đã thông qua 3 Nghị quyết¹¹ sử dụng ngân sách địa phương hỗ trợ BHXH, BHYT cho một số đối tượng; tính đến nay đã có khoảng trên 120.000 người được thụ hưởng chính sách BHXH, BHYT từ 3 Nghị quyết này.

Để công tác phát triển đối tượng tham gia BHYT, BHXH, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) nhanh và bền vững, từ năm 2019 UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ

⁵ Hướng dẫn số 152-HD/BTGTW, ngày 05/5/2015 của Ban Tuyên giáo Trung ương về tăng cường công tác tuyên truyền về BHXH cho mọi người lao động và BHYT toàn dân

⁶ Quyết định số 1167/QĐ-TTg, ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh giao chỉ tiêu thực hiện BHYT giai đoạn 2016 - 2020. Căn cứ Quyết định này UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 8585/KH-UBND, ngày 19/9/2016 về việc thực hiện chỉ tiêu BHYT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020;

⁷ Kết luận số 251-KL/TU ngày 26/7/2017 về giải pháp tăng tỷ lệ người dân tham gia BHYT trên địa bàn tỉnh đến năm 2020

⁸ UBND tỉnh ban hành Công văn số 9215/UBND-KGVX ngày 14/9/2017 tiếp tục chỉ đạo tổ chức thực hiện chính sách BHYT trên địa bàn tỉnh; trong đó, yêu cầu đối với các xã, phường, thị trấn thực hiện chỉ tiêu dân số tham gia BHYT tại địa phương đạt trên 80% năm 2017 và đạt trên 90% vào năm 2020.

⁹ Ngày 29/4/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 546/QĐ-TTg về việc giao chỉ tiêu thực hiện bao phủ BHYT tế giai đoạn 2022-2025 (trong đó giao chỉ tiêu bao phủ BHYT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai: năm 2022: 91,5%; năm 2023: 92,25%; năm 2024: 93,5%; năm 2025: 95%);

¹⁰ Công văn số 4422/UBND-KGVX ngày 03/6/2022 và Công văn số 5560/UBND-KGVX ngày 03/6/2022 của UBND tỉnh

¹¹ Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng khó khăn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025; Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND quy định mức hỗ trợ đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh (Trong đó có chế độ NSNN sẽ hỗ trợ 100% chi phí mua thẻ BHYT cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số chưa có thẻ BHYT); Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND quy định số lượng, mức phụ cấp, chế độ hỗ trợ đối với Công an xã bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh (Trong đó: NSNN hỗ trợ đóng BHXH tự nguyện 14% theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn và hỗ trợ 3% mức đóng BHYT)

đạo Phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN¹², đến năm 2021 kiện toàn thành “Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”¹³ để phát huy hiệu quả công tác phối hợp giữa các ngành, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ và kịp thời giải quyết vướng mắc phát sinh khi thực thi các chủ trương, chính sách liên quan đến công tác BHYT. Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT đã hoạt động ổn định, phát huy nhiệm vụ tham mưu giúp UBND tỉnh triển khai, thực hiện các nội dung như: xây dựng chương trình, kế hoạch, chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương, qua đó kịp thời đề ra các giải pháp mở rộng diện bao phủ BHXH, BHYT và các giải pháp khắc phục việc chậm đóng, trốn đóng BHXH, BHYT; đồng thời, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành và đề xuất các giải pháp phòng, chống lạm dụng, trục lợi Quỹ BHXH, Quỹ BHYT, Quỹ BHTN Bên cạnh đó, BHXH tỉnh đã chỉ đạo BHXH cấp huyện thường xuyên rà soát, tham mưu UBND cùng cấp củng cố kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT các cấp đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đến nay 11/11, UBND các huyện, thành phố; 170/170 UBND xã, phường, thị trấn đã thành lập và củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo. Qua đó, công tác phối hợp liên ngành trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách về BHYT được thực hiện đồng bộ, kịp thời, góp phần rất lớn trong việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đảng bộ tỉnh nói chung.

b) Công tác kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết

*** Công tác kiểm tra, giám sát**

Hàng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức các đoàn kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết, chỉ thị của tổ chức đảng cấp dưới, trong đó có lồng ghép kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW. Qua các đợt kiểm tra, các tổ chức, cơ sở Đảng đã nâng cao nhận thức hơn nữa về công tác BHYT, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế còn tồn tại và phát huy những mặt tích cực, tăng cường kỷ cương, kỷ luật, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên và người đứng đầu ở các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, từ đó giúp cấp ủy hoàn thành tốt các nội dung, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đảng bộ các cấp đã đề ra.

Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ tổ chức các đoàn kiểm tra, thanh tra liên quan đến công tác quản lý nhà nước cũng như việc tuân thủ pháp luật về chính sách BHYT. BHXH tỉnh phối hợp với Sở Y tế và các ngành có liên quan tổ

¹² Tại Quyết định số 3114/QĐ-UBND ngày 02/10/2019 của UBND tỉnh.

¹³ Nhằm phù hợp với tình hình thực tiễn, ngày 24/02/2021, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 641/QĐ-UBND đổi tên và kiện toàn “Ban Chỉ đạo phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai” thành “Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai” với Chủ tịch Ủy UBND làm Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Thường trực là Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

chức kiểm tra định kỳ, đột xuất các cơ sở y tế, cơ sở khám chữa bệnh BHYT, đặc biệt là kiểm tra đột xuất ngoài giờ hành chính tại khoa, phòng, giường bệnh.

Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức giám sát định kỳ, đột xuất¹⁴, thành lập các Đoàn giám sát về kết quả thực hiện chính sách BHYT và thực hiện quy trình khám chữa bệnh cho đối tượng tham gia BHYT. Bên cạnh đó đã phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam¹⁵ trong công tác BHYT.

* Công tác sơ, tổng kết

Việc sơ kết, tổng kết¹⁶ Chỉ thị số 38-CT/TW của Ban Bí thư (khóa X) đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Định kỳ 6 tháng, năm Ban Thường vụ Tỉnh ủy đều có kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, chỉ thị của Đảng, qua đó kịp thời đánh giá những kết quả đạt được trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền và vai trò của các ban, ngành, đoàn thể, trong đó có việc triển khai thực hiện Chỉ thị 38-CT/TW, qua đó kịp thời chỉ ra những hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân, từ đó xác định nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả triển khai thực hiện; đồng thời, đề xuất, kiến nghị Trung ương chỉ đạo giải quyết một số vấn đề vượt thẩm quyền của tỉnh.

Công tác sơ, tổng kết được tỉnh thực hiện nghiêm túc, thiết thực và hiệu quả, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu về nội dung, đồng thời, phát huy tinh thần trách nhiệm cao của các cấp, các ngành trong quá trình triển khai thực hiện, góp phần thực hiện tốt kế hoạch, chương trình, giải pháp hàng năm của tỉnh trong việc đẩy mạnh công tác BHYT tại địa phương trong những năm qua.

PHẦN THỨ HAI

Kết quả, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm

¹⁴ Giám sát tình hình thực hiện công tác Bảo hiểm y tế; giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội, người có công với cách mạng; giám sát tình hình triển khai thực hiện Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trên địa bàn tỉnh; giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về giảm nghèo; giám sát về kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT và thực hiện quy trình khám chữa bệnh cho đối tượng tham gia BHYT trên địa bàn tỉnh ...

¹⁵ Thực hiện Chương trình phối hợp số 10/CTPH-MTT-BHXH, ngày 20/12/2016 về việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2016-2020 và Quy chế phối hợp số 04/QCPH-MTTQ-BHXH, ngày 26/5/2023 giữa Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện chính sách, pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2023 - 2028, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã phối hợp với Bảo hiểm Xã hội tỉnh và các ban, ngành thành lập Đoàn giám sát kết quả triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế trên địa bàn huyện Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Nhơn Trạch. Ngoài ra, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tham gia phối hợp với Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức giám sát về kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế và thực hiện quy trình khám chữa bệnh cho đối tượng tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh

¹⁶ - Tháng 5/2013, thực hiện chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã có văn bản yêu cầu các tổ chức cơ sở Đảng tiến hành sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW về "Đẩy mạnh công tác BHYT trong tình hình mới" bằng hình thức phát hành Báo cáo.

- Tháng 4/2019, thực hiện chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, các tổ chức cơ sở Đảng đã tiến hành tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW về "Đẩy mạnh công tác BHYT trong tình hình mới", trong đó tổ chức Hội nghị ở cấp tỉnh; các cấp ủy trực thuộc tỉnh, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Tỉnh đoàn tổ chức tổng kết theo hình thức phù hợp.

- Thực hiện Kế hoạch số 320-KH/TU của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã yêu cầu BHXH tỉnh và các đơn vị có liên quan tiến hành tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, trong đó tổ chức Hội nghị ở cấp tỉnh; các cấp ủy trực thuộc tỉnh, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Tỉnh đoàn tổ chức tổng kết theo hình thức phù hợp.

qua 15 năm thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, Kế hoạch số 136-KH/TU

I. NHỮNG KẾT QUẢ CHỦ YẾU ĐẠT ĐƯỢC TRONG THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 38 VÀ KẾ HOẠCH SỐ 136-KH/TU

1. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, ý nghĩa của BHYT

Qua 15 năm triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW về đẩy mạnh công tác BHYT trong tình hình mới đã nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, Nhân dân trong việc xác định vai trò ý nghĩa quan trọng của BHYT. Chính sách BHYT đã thực sự đi vào cuộc sống, tỷ lệ dân số tham gia BHYT từng bước được nâng lên, tỷ lệ dân số tham gia BHYT năm 2009 đạt 52,8%, đến năm 2023 đạt 93%. Qua đó, chính sách BHYT cùng với chính sách BHXH là hai chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, là trụ cột chính trong chính sách an sinh xã hội của quốc gia được cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, góp phần đảm bảo công tác an sinh xã hội.

Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong việc quán triệt, tuyên truyền, nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về vị trí, vai trò, ý nghĩa của BHYT đã có sự chuyển biến tích cực, rõ nét. Mọi người dân đều đã nhận thức rõ BHYT là một chính sách xã hội do Nhà nước tổ chức, nhằm huy động sự đóng góp tài chính của cộng đồng để tạo Quỹ BHYT không vì mục đích lợi nhuận, giúp cho người tham gia BHYT có nguồn tài chính để chăm sóc sức khỏe, bảo vệ quyền lợi của mình theo luật định; đây là một bộ phận quan trọng trong chính sách tài chính y tế quốc gia và là một trong những phương thức tạo nguồn tài chính cho hoạt động chăm sóc sức khỏe thông qua huy động đóng góp của người dân, được thực hiện có tổ chức, mang tính chia sẻ trong cộng đồng và nhằm mục đích thực hiện công bằng, nhân đạo trong lĩnh vực bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân; BHYT là một trong các hoạt động nhân đạo nhất, thể hiện sự hỗ trợ tương thân tương ái trong chăm sóc sức khỏe giữa người giàu với người nghèo, giữa người thuận lợi về sức khỏe với người ốm đau và rủi ro về sức khỏe, giữa người đang độ tuổi lao động với người già và trẻ em. Đồng thời, BHYT mang tính dự phòng những rủi ro do chi phí cao cho chăm sóc sức khỏe gây nên khi ốm đau, bệnh tật... Việc tham gia BHYT là nghĩa vụ của mọi người dân, kể cả những người đang khỏe mạnh. Trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo công tác BHYT là của các cấp ủy đảng và các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

2. Về tổ chức thực hiện các chính sách về BHYT

a) Công tác tham mưu

Nhận thức được tầm quan trọng của chính sách BHYT là đầu tư cho phát triển con người, ngay sau khi Chỉ thị số 38-CT/TW được ban hành, Tỉnh ủy đã ban hành nhiều văn bản quán triệt, tuyên truyền¹⁷ triển khai thực hiện trên toàn tỉnh¹⁸, trên cơ sở đó, các cấp ủy, chính quyền và các đơn vị có liên quan đã lãnh đạo, chỉ đạo, các cơ quan liên quan, nhất là Bảo hiểm xã hội tỉnh xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện chính sách BHYT trên địa bàn tỉnh đồng bộ, hiệu quả. Hàng năm, các cấp ủy đảng, chính quyền đều đưa chỉ tiêu “Tỷ lệ dân số tham gia BHYT” vào hệ thống các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm; UBND tỉnh đã ban hành các văn bản trong chỉ đạo thực hiện¹⁹; đồng thời, với vai trò là cơ quan tổ chức thực hiện chính sách BHYT tại địa phương, Bảo hiểm xã hội tỉnh đã chủ trì, phối hợp Sở Y tế và các đơn vị có liên quan tham mưu Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành trên 250 văn bản chủ yếu chỉ đạo, điều hành trên địa bàn tỉnh (*điểm 2, mục I, Phụ lục biểu mẫu*); đây là những cơ sở pháp lý quan trọng để cơ quan Bảo hiểm xã hội phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức, triển khai chính sách BHYT đạt hiệu quả cao trong thời gian qua.

b) Kết quả thực hiện

+ Về tỷ lệ bao phủ BHYT:

Giai đoạn 2009-2014 số người dân tham gia BHYT chỉ 1.576.271 người, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 60,5%. Đến giai đoạn 2015-2019 số người dân tham gia BHYT tăng nhanh lên 2.338.773 người, đạt tỷ lệ bao phủ BHYT 80,3%. Giai đoạn 2020-2024 mặc dù chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan tuy nhiên số người dân tham gia BHYT 2.852.418 người, đạt tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 92%.

Về cơ cấu tham gia BHYT của các nhóm đối tượng thì nhóm người lao động và người sử dụng lao động đóng BHYT chiếm tỷ lệ cao nhất, tương ứng qua 03 giai đoạn 2009-2014, 2015-2019 lần lượt là 35,5%, 32,3%; đặc biệt là sự gia tăng của nhóm tham gia BHYT hộ gia đình, giai đoạn 2009-2014 chỉ chiếm tỷ lệ 11,2%, có xu hướng tăng nhanh so với các nhóm đối tượng khác ở giai đoạn 2020-2024 chiếm tỷ lệ 31,2%, điều này thể hiện chính sách BHYT đã có

¹⁷ Đảng bộ và chính quyền tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chức năng, bằng nhiều hình thức tổ chức triển khai tuyên truyền rộng khắp đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn về Chỉ thị số 38-CT/TW, Luật BHYT, Quyết định số 1584/QĐ-TTg, ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chỉ tiêu thực hiện BHYT giai đoạn 2015-2020 (Được điều chỉnh bởi Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ), Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị (khóa XI) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2012 - 2020”...

¹⁸ Kế hoạch số 136-KH/TU ngày 14/12/2009 thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW; Kế hoạch số 162-KH/TU ngày 31/12/2013 thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2012 - 2020”; Kết luận số 251-KL/TU ngày 26/7/2017 về giải pháp tăng tỷ lệ người dân tham gia BHYT trên địa bàn tỉnh đến năm 2020...

¹⁹ Công văn số 285/UBND-VX ngày 13/01/2010 triển khai thực hiện Kế hoạch số 136-KH/TU; Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 27/3/2014 thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện lộ trình tiến tới BHYT toàn dân đến năm 2020 tỉnh Đồng Nai; Kế hoạch số 7568/KH-UBND ngày 08/15/2014 thực hiện Kế hoạch 162-KH/TU; Quyết định số 2977/QĐ-UBND và Kế hoạch số 8585/KH-UBND ngày 19/9/2016 thực hiện chỉ tiêu BHYT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1286/QĐ-UBND ngày 13/4/2018 và Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 24/5/2018 giao dự toán chi KCB BHYT năm 2018; Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 thành lập Tổ Công tác giải quyết vướng mắc trong thực hiện BHYT...

sự phát triển lan tỏa đến quần chúng Nhân dân giảm dần sự phụ thuộc vào Ngân sách Nhà nước đóng và hỗ trợ đóng.

Bên cạnh đó, HĐND tỉnh đã thông qua nhiều nghị quyết chuyên đề²⁰ nhằm hỗ trợ các đối tượng yếu thế trong xã hội, người có công, giải quyết các vấn đề phát sinh... Đặc biệt, trong giai đoạn 2022-2025, HĐND tỉnh đã ban hành 03 Nghị quyết²¹ liên quan đến BHYT, có khoảng trên 120.000 người trên toàn tỉnh được thụ hưởng chính sách BHXH, BHYT từ 3 Nghị quyết này.

+ Về số thu-chi quỹ BHYT:

Số thu BHYT tăng hàng năm và đều vượt kế hoạch được giao, cụ thể: năm 2009 thu đạt 419.860 triệu đồng (vượt kế hoạch 11,6%); năm 2015 thu đạt 2.314.739 triệu đồng (vượt kế hoạch 5,2%); năm 2023 thu đạt 5.134.918 triệu đồng (vượt kế hoạch 5%). Đây là nguồn thu rất lớn tạo nên quỹ BHYT, một nguồn tài chính công chủ yếu phục vụ cho việc khám bệnh, chữa bệnh, góp phần thực hiện mục tiêu chăm sóc sức khỏe nhân dân và đảm bảo an sinh xã hội.

Số chi BHYT cũng tăng theo, giai đoạn 2009-2014 là 692.274 triệu đồng, đến giai đoạn 2020-2024 là 2.591.912 triệu đồng. Nguyên nhân tăng là do: thông tuyến khám chữa bệnh, tăng giá dịch vụ y tế, số đối tượng tham gia tăng, phát sinh mới nhiều dịch vụ kỹ thuật cao. Bên cạnh đó, tuy không nhiều nhưng vẫn còn tình trạng lạm dụng, trục lợi quỹ BHYT từ phía cơ sở khám chữa bệnh như tăng chỉ định số lượng xét nghiệm cận lâm sàng, chụp X quang, thuốc... và từ phía người tham gia BHYT như lợi dụng chính sách thông tuyến để khám chữa bệnh nhiều lần...

(Chi tiết tại Mục II, Phụ lục Biểu mẫu)

3. Về đổi mới công tác thông tin, truyền thông và tuyên truyền BHYT

Ngoài việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về BHYT, tỉnh xác định công tác tuyên truyền là nhiệm vụ quan trọng để tạo nên sự đồng thuận trong việc tổ chức thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW và các văn bản liên quan đến chính sách BHYT. Hàng năm, tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch tuyên truyền chính sách BHYT, BHXH và tổ chức triển khai thực hiện

²⁰ Nghị quyết số 166/2019/NQ-HĐND ngày 12/07/2019 quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo, người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thiếu hụt về bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2019-2020; Nghị quyết số 187/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 về mức trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng đã hết tuổi lao động trong danh sách hộ nghèo không còn thành viên nào có khả năng lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020; Nghị quyết Về quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Nghị quyết quy định hỗ trợ một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo, người thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, người mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh khó khăn, người nhiễm HIV trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ nguồn nhân lực y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023-2025; Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022-2025...

²¹ Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND; Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND; Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND.

nhằm từng bước nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người sử dụng lao động, người lao động và các tầng lớp nhân dân, cụ thể:

- *Về đối tượng tuyên truyền:* toàn thể cán bộ, công chức, viên chức ngành BHXH Đồng Nai; đội ngũ báo cáo viên pháp luật của tỉnh; đội ngũ báo cáo viên phụ trách công tác tư tưởng, báo cáo viên cấp ủy và tuyên truyền viên cơ sở trực thuộc Ban Tuyên giáo; chức sắc, chức việc, người uy tín trong cộng đồng các tôn giáo; hệ thống đại lý thu BHYT; các đơn vị sử dụng lao động và người lao động; hội viên các hội đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội; phụ huynh học sinh, học sinh sinh viên và Nhân dân.

- *Về hình thức tuyên truyền:*

+ Tuyên truyền qua tài liệu và trên các phương tiện thông tin đại chúng: Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai phát sóng các chuyên mục, phóng sự nhằm tuyên truyền Luật BHXH, BHYT, tuyên truyền về chế độ, chính sách BHXH, BHYT và kết quả thực hiện chính sách BHXH, BHYT; tuyên truyền qua các ấn phẩm báo chí của ngành, đặc san của Công an tỉnh, cổng thông tin điện tử,...; ký hợp đồng phối hợp tuyên truyền với các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương và địa phương; tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử BHXH tỉnh...

+ Tuyên truyền qua hội nghị, hội thảo, tập huấn: Tổ chức 19.350 Hội nghị phổ biến, tuyên truyền, đối thoại chính sách BHYT, BHXH đến các nhóm đối tượng từ tỉnh đến cơ sở. Qua đó, đối tượng tham dự được tiếp cận với những nội dung mới của Luật BHYT, BHXH, quyền lợi và nghĩa vụ của người dân, người lao động khi tham gia BHYT, BHXH; được trao đổi, đối thoại và được giải đáp thỏa đáng những ý kiến, giúp người lao động và người dân tin tưởng, tự giác tham gia BHYT, BHXH.

+ Các hình thức tuyên truyền khác: BHXH tỉnh phát hành đầy đủ, đúng đối tượng, kịp thời các ấn phẩm tuyên truyền do BHXH Việt Nam cấp và BHXH tỉnh in, phát hành trên một triệu tờ rơi, băng rôn, dạng đĩa CD, cuốn tài liệu... tại các hội nghị và các đợt tuyên truyền trọng điểm; năm 2016, BHXH tỉnh tổ chức Hội thi tìm hiểu kiến thức về BHXH, BHYT trong công nhân lao động; tổ chức Hội thi "Tuyên truyền viên về BHXH, BHYT",...

Cấp ủy và chính quyền thường xuyên chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường công tác phát triển đối tượng, nâng cao tinh thần phục vụ, trình độ chuyên môn, thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, công tác giáo dục sức khỏe cho nhân dân, coi đây là một trong những khâu quan trọng nhất trong công tác thực hiện chính sách BHYT.

4. Về công tác quản lý nhà nước về BHYT và quản lý Quỹ BHYT

sự phát triển lan tỏa đến quần chúng Nhân dân giảm dần sự phụ thuộc vào Ngân sách Nhà nước đóng và hỗ trợ đóng.

Bên cạnh đó, HĐND tỉnh đã thông qua nhiều nghị quyết chuyên đề²⁰ nhằm hỗ trợ các đối tượng yếu thế trong xã hội, người có công, giải quyết các vấn đề phát sinh... Đặc biệt, trong giai đoạn 2022-2025, HĐND tỉnh đã ban hành 03 Nghị quyết²¹ liên quan đến BHYT, có khoảng trên 120.000 người trên toàn tỉnh được thụ hưởng chính sách BHXH, BHYT từ 3 Nghị quyết này.

+ Về số thu-chi quỹ BHYT:

Số thu BHYT tăng hàng năm và đều vượt kế hoạch được giao, cụ thể: năm 2009 thu đạt 419.860 triệu đồng (vượt kế hoạch 11,6%); năm 2015 thu đạt 2.314.739 triệu đồng (vượt kế hoạch 5,2%); năm 2023 thu đạt 5.134.918 triệu đồng (vượt kế hoạch 5%). Đây là nguồn thu rất lớn tạo nên quỹ BHYT, một nguồn tài chính công chủ yếu phục vụ cho việc khám bệnh, chữa bệnh, góp phần thực hiện mục tiêu chăm sóc sức khỏe nhân dân và đảm bảo an sinh xã hội.

Số chi BHYT cũng tăng theo, giai đoạn 2009-2014 là 692.274 triệu đồng, đến giai đoạn 2020-2024 là 2.591.912 triệu đồng. Nguyên nhân tăng là do: thông tuyến khám chữa bệnh, tăng giá dịch vụ y tế, số đối tượng tham gia tăng, phát sinh mới nhiều dịch vụ kỹ thuật cao. Bên cạnh đó, tuy không nhiều nhưng vẫn còn tình trạng lạm dụng, trục lợi quỹ BHYT từ phía cơ sở khám chữa bệnh như tăng chỉ định số lượng xét nghiệm cận lâm sàng, chụp X quang, thuốc... và từ phía người tham gia BHYT như lợi dụng chính sách thông tuyến để khám chữa bệnh nhiều lần...

(Chi tiết tại Mục II, Phụ lục Biểu mẫu)

3. Về đổi mới công tác thông tin, truyền thông và tuyên truyền BHYT

Ngoài việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về BHYT, tỉnh xác định công tác tuyên truyền là nhiệm vụ quan trọng để tạo nên sự đồng thuận trong việc tổ chức thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW và các văn bản liên quan đến chính sách BHYT. Hàng năm, tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch tuyên truyền chính sách BHYT, BHXH và tổ chức triển khai thực hiện

²⁰ Nghị quyết số 166/2019/NQ-HĐND ngày 12/07/2019 quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo, người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều không thiếu hụt về bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2019-2020; Nghị quyết số 187/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 về mức trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng đã hết tuổi lao động trong danh sách hộ nghèo không còn thành viên nào có khả năng lao động trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020; Nghị quyết Về quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Nghị quyết quy định hỗ trợ một phần chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo, người thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, người mắc bệnh hiểm nghèo có hoàn cảnh khó khăn, người nhiễm HIV trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ nguồn nhân lực y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023-2025; Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022-2025...

²¹ Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND; Nghị quyết số 12/2022/NQ-HĐND; Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND.

nhằm từng bước nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người sử dụng lao động, người lao động và các tầng lớp nhân dân, cụ thể:

- *Về đối tượng tuyên truyền:* toàn thể cán bộ, công chức, viên chức ngành BHXH Đồng Nai; đội ngũ báo cáo viên pháp luật của tỉnh; đội ngũ báo cáo viên phụ trách công tác tư tưởng, báo cáo viên cấp ủy và tuyên truyền viên cơ sở trực thuộc Ban Tuyên giáo; chức sắc, chức việc, người uy tín trong cộng đồng các tôn giáo; hệ thống đại lý thu BHYT; các đơn vị sử dụng lao động và người lao động; hội viên các hội đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội; phụ huynh học sinh, học sinh sinh viên và Nhân dân.

- *Về hình thức tuyên truyền:*

+ Tuyên truyền qua tài liệu và trên các phương tiện thông tin đại chúng: Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai phát sóng các chuyên mục, phóng sự nhằm tuyên truyền Luật BHXH, BHYT, tuyên truyền về chế độ, chính sách BHXH, BHYT và kết quả thực hiện chính sách BHXH, BHYT; tuyên truyền qua các ấn phẩm báo chí của ngành, đặc san của Công an tỉnh, cổng thông tin điện tử,...; ký hợp đồng phối hợp tuyên truyền với các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương và địa phương; tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử BHXH tỉnh...

+ Tuyên truyền qua hội nghị, hội thảo, tập huấn: Tổ chức 19.350 Hội nghị phổ biến, tuyên truyền, đối thoại chính sách BHYT, BHXH đến các nhóm đối tượng từ tỉnh đến cơ sở. Qua đó, đối tượng tham dự được tiếp cận với những nội dung mới của Luật BHYT, BHXH, quyền lợi và nghĩa vụ của người dân, người lao động khi tham gia BHYT, BHXH; được trao đổi, đối thoại và được giải đáp thỏa đáng những ý kiến, giúp người lao động và người dân tin tưởng, tự giác tham gia BHYT, BHXH.

+ Các hình thức tuyên truyền khác: BHXH tỉnh phát hành đầy đủ, đúng đối tượng, kịp thời các ấn phẩm tuyên truyền do BHXH Việt Nam cấp và BHXH tỉnh in, phát hành trên một triệu tờ rơi, băng rôn, dạng đĩa CD, cuốn tài liệu... tại các hội nghị và các đợt tuyên truyền trọng điểm; năm 2016, BHXH tỉnh tổ chức Hội thi tìm hiểu kiến thức về BHXH, BHYT trong công nhân lao động; tổ chức Hội thi "Tuyên truyền viên về BHXH, BHYT",...

Cấp ủy và chính quyền thường xuyên chỉ đạo các ngành, các cấp tăng cường công tác phát triển đối tượng, nâng cao tinh thần phục vụ, trình độ chuyên môn, thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, công tác giáo dục sức khỏe cho nhân dân, coi đây là một trong những khâu quan trọng nhất trong công tác thực hiện chính sách BHYT.

4. Về công tác quản lý nhà nước về BHYT và quản lý Quỹ BHYT

Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, ngành Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức quản lý quỹ BHXH, BHYT đảm bảo chặt chẽ, thực hiện công khai, minh bạch để cho mọi tầng lớp nhân dân giám sát, tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc sử dụng quỹ BHYT. Đồng thời, BHXH tỉnh phối hợp cùng Sở Y tế và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện nhiều giải pháp quản lý và sử dụng quỹ BHYT như: Phân bổ số quỹ khám chữa bệnh BHYT cho các cơ sở khám chữa bệnh BHYT (2017); giao dự toán chi khám chữa bệnh BHYT cho từng cơ sở y tế (2018); triển khai thực hiện kịp thời các Thông tư hướng dẫn liên quan đến chính sách BHYT; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra (đặc biệt là kiểm tra đột xuất ngoài giờ hành chính tại khoa, phòng, giường bệnh); phân bổ thẻ BHYT đăng ký khám chữa bệnh ban đầu phù hợp với năng lực của cơ sở y tế. Hàng năm, tổ chức các Hội nghị đối thoại chính sách BHYT với các cơ sở y tế trên địa bàn nhằm triển khai các quy định mới, lắng nghe và giải đáp các khó khăn vướng mắc của cơ sở để việc thực hiện chính sách BHYT nói chung, việc quản lý Quỹ khám chữa bệnh BHYT nói riêng ngày một tốt hơn.... Nhờ vậy, Đồng Nai là một số ít trong các tỉnh không bị bội chi quỹ BHYT, quỹ BHYT luôn đảm bảo cân đối và có kết dư²².

Từ nguồn quỹ BHYT kết dư, tỉnh đã trích một phần theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế để đầu tư cho các cơ sở khám chữa bệnh (*mua sắm trang thiết bị*) để phục vụ đối tượng ngày một tốt hơn và hỗ trợ, mua thẻ BHYT cho một số nhóm đối tượng (*Đảng viên có Huy hiệu 30 năm tuổi đảng trở lên; người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; người cao tuổi từ 70 đến 79 tuổi; người thuộc hộ gia đình dân tộc thiểu số; học sinh sinh viên là người dân tộc thiểu số*). Trong 3 năm (2016 - 2018), tỉnh Đồng Nai đã mua tổng cộng là 266.935 thẻ, với tổng số tiền trên 100.647 triệu đồng từ nguồn quỹ BHYT kết dư theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế. Từ năm 2018 đến năm 2020, BHXH Việt Nam chưa công bố số kết dư Quỹ BHYT tại tỉnh. Từ năm 2021 đến nay, theo Điều 23, Luật sửa đổi một số điều của Luật bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13, ngày 13/6/2014 (đã sửa đổi Điều 35, mục b) thì toàn bộ phần kinh phí chưa sử dụng hết được hạch toán toàn bộ vào quỹ dự phòng của Trung ương để điều tiết chung.

Với việc tích cực ứng dụng công nghệ thông tin và các tiến bộ khoa học và kỹ thuật, hiện nay công tác quản lý người tham gia BHYT, quản lý Quỹ BHYT và quản lý chất lượng khám chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh BHYT đã đạt được những bước tiến nhanh và vững chắc. Chất lượng khám chữa bệnh BHYT ngày một nâng cao, thường xuyên giáo dục nâng cao đạo đức nghề nghiệp nên thầy thuốc không có thái độ phân biệt trong ứng xử với người khám

²² Năm 2010 kết dư 221 tỷ đồng; Năm 2011 kết dư 139,36 tỷ đồng; Năm 2012 kết dư 221,47 tỷ đồng; Năm 2013 kết dư 401,23 tỷ đồng; năm 2014 kết dư 479,6 tỷ đồng; Năm 2015 kết dư 674,36 tỷ đồng; Năm 2016 kết dư 590,9 tỷ đồng; Năm 2017 kết dư 491,5 tỷ đồng.

chữa bệnh BHYT. Các cơ sở khám chữa bệnh cơ bản đã thực hiện đúng quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế về quy chế chuyên môn, quy trình kỹ thuật bệnh viện; cải cách thủ tục hành chính, cải tiến quy trình khám chữa bệnh BHYT; thường xuyên rà soát, bổ sung, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế song song với việc nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho đội ngũ cán bộ, bác sĩ, viên chức y tế, nhất là tuyến y tế cơ sở nhằm đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh của nhân dân tại địa phương.

5. Về công tác khám chữa bệnh BHYT

- Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh BHYT:

Tỉnh đã thường xuyên chỉ đạo ngành BHXH, Sở Y tế và các đơn vị có liên quan chú trọng nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để giảm thủ tục, thời gian khám chữa bệnh BHYT; phối hợp rà soát, kiểm tra năng lực khám chữa bệnh của các cơ sở y tế để ký hợp đồng khám chữa bệnh BHYT đối với những cơ sở đủ điều kiện. Ngành BHXH phối hợp ngành Y tế phân bổ thẻ BHYT đăng ký khám chữa bệnh ban đầu hợp lý tại các cơ sở khám chữa bệnh. Đến nay, thủ tục và chất lượng khám chữa bệnh BHYT đã có những chuyển biến rõ nét, số lượt khám chữa bệnh BHYT ngày một tăng; một số cơ sở khám chữa bệnh tổ chức khám bệnh vào các ngày thứ bảy; khám chữa bệnh bằng việc bấm số thứ tự tự động; thay đổi khung giờ khám chữa bệnh sớm hơn; tăng bàn khám những lúc người khám chữa bệnh đông; ứng dụng công nghệ thông tin nhằm cải tiến thủ tục, rút ngắn quy trình khám chữa bệnh BHYT, sử dụng hình ảnh thẻ BHYT trên ứng dụng VssID và CCCD gắn chip trong khám chữa bệnh BHYT... Thực hiện tốt việc quản lý quỹ BHYT, kiên quyết xử lý các trường hợp lạm dụng, trục lợi quỹ BHYT, công khai minh bạch và quản lý sử dụng quỹ có hiệu quả.

Ngành Y tế đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hơn nữa chất lượng quản lý, dự phòng, khám, điều trị bệnh cho người dân trong tỉnh nhằm hướng tới nền y tế thông minh. Sở Y tế đã tích cực trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, từ tháng 7/2018 đến nay, đã phối hợp với Viettel Đồng Nai và Công ty cổ phần Davidhealth Vietnam triển khai thí điểm các ứng dụng công nghệ thông tin gồm: kết nối mạng các cơ sở cung ứng thuốc; hệ thống lập và quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân; mạng y tế cộng đồng Medcomm. Theo kế hoạch trong thời gian tới, ngành Y tế sẽ còn triển khai nhiều phần mềm, hệ thống liên quan đến công tác quản lý, dự báo, kiểm nghiệm, khám chữa bệnh. Từng bước hướng tới sự hài lòng của người bệnh, giúp người dân an tâm, tin tưởng khi đến khám chữa bệnh tại các bệnh viện trong tỉnh.

Ngành BHXH tăng cường triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giám định BHYT, đặc biệt là triển khai Cổng dữ liệu và Hệ thống thông tin giám định BHYT triển khai từ năm 2015. Hiện nay, hệ thống thông tin giám định BHYT được vận hành đồng bộ và mang lại ích lợi lớn cho cơ quan BHXH, cơ sở khám chữa bệnh và người dân, đến nay 100% cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh đã kết nối vào hệ thống, gửi dữ liệu hàng ngày. Nhờ hệ thống thông tin giám định BHYT mà người dân được giảm thiểu thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian khám chữa bệnh. Cùng với việc Bộ Y tế sẽ cập nhật kết quả xét nghiệm của từng hồ sơ lên Cổng dữ liệu, bệnh nhân chuyển tuyến sẽ không bị các chỉ định trùng lặp trong xét nghiệm, chỉ định cận lâm sàng; trong khi đó, cơ sở khám chữa bệnh có thể khai thác bệnh sử, kết quả xét nghiệm của bệnh nhân để có chỉ định hợp lý; đồng thời, quản lý, ngăn ngừa tình trạng trục lợi quỹ BHYT; giảm bớt thời gian tổng hợp và lập các báo cáo theo quy định ... Hệ thống thông tin giám định BHYT đã giúp bảo đảm quyền lợi cho người dân được chăm sóc sức khỏe tốt hơn; tạo điều kiện giúp ngành BHXH giám sát, kiểm tra, quản lý chi phí khám chữa bệnh BHYT hiệu quả; qua đó tạo niềm tin để người dân yên tâm và tích cực tham gia BHYT. Đặc biệt, triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06)²³, đến nay toàn tỉnh đã có 268/268 cơ sở khám chữa bệnh triển khai khám chữa bệnh BHYT bằng căn cước công dân (CCCD) gắn chip (đạt 100%), với trên 1,4 triệu lượt tra cứu thông tin thẻ BHYT bằng CCCD thành công phục vụ làm thủ tục khám chữa bệnh BHYT; số lượng số định danh cá nhân/CCCD được đồng bộ với thẻ BHYT còn hiệu lực để đi khám chữa bệnh bằng CCCD trên địa bàn tỉnh là trên 2,6 triệu người.

- Số lượng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế:

Số lượng cơ sở khám chữa bệnh BHYT trên địa bàn tỉnh đã có sự gia tăng nhanh chóng nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân. Năm 2009, chỉ có 187 cơ sở thì đến cuối năm 2023, cơ quan BHXH đã ký hợp đồng khám chữa bệnh BHYT với 264 cơ sở y tế (tăng 41%). Đặc biệt là, nhờ thực hiện tốt chính sách xã hội hóa y tế nên số lượng cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn tỉnh đã có sự gia tăng nhanh chóng, từ 17 cơ sở (năm 2009) tăng lên 80 cơ sở (năm 2023), tăng 4,7 lần; cùng với các cơ sở y tế nhà nước, cơ sở y tế tư nhân phát triển đã tác động rất tích cực tới việc đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh nâng cao mức độ hài lòng của người dân khi đi khám chữa bệnh BHYT.

²³ Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030

- *Kết quả khám chữa bệnh BHYT*: Số lượt khám bệnh, chữa bệnh của người tham gia BHYT trên địa bàn tỉnh cũng gia tăng hàng năm: năm 2009 là 2.854.877 lượt người, năm 2023 là 7.407.603 lượt người (tăng 4.552.726 lượt người, tương ứng 259% so với năm 2009).

6. Về cuộc vận động toàn dân tham gia BHYT và lộ trình tiến đến BHYT bắt buộc

Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong công tác vận động đoàn viên, hội viên, gia đình đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh tích cực tham gia BHYT thông qua các buổi họp khu dân cư, sinh hoạt các chi đoàn, chi hội để tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về Luật Bảo hiểm y tế,... Hội Liên hiệp Phụ nữ đã tuyên truyền Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế trên 600 cuộc, trên 25.000 lượt người tham dự; biên soạn và phát hành 1.200 cuốn tài liệu hỏi - đáp pháp luật về BHXH, BHYT. Hội Nông dân tỉnh tổ chức 22 hội nghị tập huấn tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về BHXH, BHYT cho cán bộ, hội viên nông dân với 3.020 lượt người tham dự; cung cấp 3.035 cuốn tài liệu.

Ngành Bảo hiểm xã hội luôn tích cực, chủ động phối hợp chặt chẽ các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, cơ quan truyền thông đại chúng đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền gắn với từng giai đoạn hoàn thiện, đổi mới chính sách BHXH, BHYT. Hoạt động tuyên truyền được triển khai đồng bộ từ tỉnh đến huyện với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của ngành và từng thời kỳ phát triển của tỉnh; kết hợp hài hòa giữa các hình thức tuyên truyền truyền thống, như: Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, đối thoại trực tiếp với người lao động, người dân; tuyên truyền qua các ấn phẩm... với các hình thức thông tin, truyền thông hiện đại, đa phương tiện trên các ứng dụng internet, phối hợp Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai sản xuất các tiểu phẩm, chương trình, trò chơi truyền hình thực tế; tuyên truyền, tư vấn, giải đáp chế độ, chính sách trên hệ thống phát thanh tại xã, phường, thị trấn; Trang Thông tin điện tử và trang Zalo Bảo hiểm xã hội tỉnh... đang ngày càng thu hút sự quan tâm của đông đảo của người lao động và Nhân dân.

Hưởng ứng “Ngày Bảo hiểm y tế Việt Nam 01/7”²⁴ và “Tháng vận động triển khai bảo hiểm xã hội toàn dân - tháng 5”²⁵, hàng năm BHXH chủ trì, phối hợp ngành Bưu điện, các tổ chức dịch vụ thu và các đơn vị, tổ chức liên quan tổ chức 02 Lễ ra quân: Lễ ra quân hưởng ứng Tháng vận động triển khai BHXH toàn dân - Tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện và Lễ ra

²⁴ Theo Quyết định số 823/QĐ-TTg ngày 16/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ

²⁵ Theo Quyết định số 1667/QĐ-TTg ngày 21/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ

quân hưởng ứng Ngày bảo hiểm y tế Việt Nam - tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình. Hoạt động truyền thông này đã đem lại nhiều hiệu quả tích cực, thu hút đông đảo sự quan tâm của người lao động và Nhân dân, qua đó tích cực và chủ động tham gia BHXH, BHYT.

Các cấp ủy, chính quyền tỉnh Đồng Nai luôn chú trọng công tác an sinh xã hội, trong đó xác định BHYT đóng vai trò trụ cột trong thực hiện chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh. Chỉ thị số 38-CT/TW ra đời đã có sức lan tỏa mạnh mẽ, tạo được chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn. Các cơ quan trong hệ thống chính trị đã tích cực phối hợp cùng cơ quan BHXH trong tổ chức thực hiện chính sách BHYT góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, tạo sự yên tâm, tin tưởng của nhân dân, của đối tượng tham gia và thụ hưởng chế độ BHYT.

Sau 15 năm thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, số người tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh đã tăng từ 52,8% dân số vào năm 2009 lên 93% dân số vào năm 2023. Các đối tượng hưởng chính sách xã hội được Nhà nước dùng ngân sách mua và cấp thẻ bảo hiểm y tế như người nghèo, người cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số nên việc tiếp cận dịch vụ y tế của những đối tượng này đã được cải thiện rõ rệt. Quyền lợi khám chữa bệnh của những người tham gia BHYT ngày càng được đảm bảo và mở rộng. Cùng với ngân sách nhà nước dành cho y tế, BHYT đã tạo ra nguồn tài chính công chủ yếu cho việc khám bệnh, chữa bệnh, góp phần thực hiện mục tiêu công bằng trong chăm sóc sức khỏe Nhân dân và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

II. NHỮNG HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM CHỦ YẾU VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những hạn chế, khuyết điểm

Bên cạnh những kết quả tích cực qua 15 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư về “Đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế trong tình hình mới” vẫn còn có những hạn chế nhất định, đó là:

- Một số cấp ủy, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội vẫn còn chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác BHYT.

- Lực lượng báo cáo viên đông nhưng ở một số địa phương, đơn vị chưa mạnh, chưa có nhiều báo cáo viên giỏi, thực sự có trình độ, am hiểu sâu chính sách BHYT. Một số báo cáo viên khi tiến hành tuyên truyền miệng về chính sách BHYT chưa giải đáp có sức thuyết phục nhu cầu thông tin chính đáng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật BHYT một số thời điểm chưa phù hợp dẫn tới hiệu quả chưa cao; một bộ phận người dân vẫn thiếu thông tin và nhận thức về quyền lợi, trách nhiệm tham gia BHYT làm ảnh hưởng đến tỷ lệ người dân tham gia BHYT. Việc tổ chức thực hiện tại một số thời điểm chưa có tính chiến lược, đôi khi còn thụ động, lúng túng, xử lý theo tình huống, sự vụ; phương pháp thực hiện còn thiếu tính chuyên nghiệp, chậm đổi mới, chưa theo kịp sự phát triển của công nghệ thông tin, truyền thông xã hội...

- Chất lượng khám chữa bệnh của một số cơ sở khám chữa bệnh chưa tốt, người dân chưa hài lòng, làm ảnh hưởng đến việc phát triển đối tượng tham gia BHYT theo hộ gia đình.

- Ý thức chấp hành pháp luật của một số doanh nghiệp về lĩnh vực BHXH, BHYT còn thấp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ. Tình trạng trốn đóng, nợ đóng BHXH, BHYT, BHTN của các đơn vị sử dụng lao động vẫn còn xảy ra gây ảnh hưởng đến quyền lợi hưởng BHYT của người lao động.

- Tình trạng lạm dụng, trục lợi quỹ BHYT vẫn còn xảy ra, ảnh hưởng đến tính bền vững của Quỹ bảo hiểm y tế.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

a) Nguyên nhân khách quan

- Mặc dù là tỉnh công nghiệp, nhưng các Khu công nghiệp chỉ tập trung ở Thành phố Biên Hòa, Thành phố Long Khánh và một số huyện như Long Thành, Nhơn Trạch, Trảng Bom, Vĩnh Cửu; vẫn còn một số huyện không có Khu công nghiệp, phần lớn là người dân tộc thiểu số và người thuộc hộ gia đình thuần nông,... như Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Thống Nhất và Cẩm Mỹ, thu nhập của dân cư hiện còn thấp nên người dân gặp khó khăn trong việc tham gia BHYT, đặc biệt là vùng nông thôn, nhiều trường hợp chỉ khi bị ốm đau, bệnh nặng mới tham gia BHYT.

- Chi phí khám chữa bệnh BHYT tăng cao trong những năm vừa qua là do thực hiện Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29/10/2015 của liên Bộ Y tế-Bộ Tài chính quy định thống nhất giá dịch vụ khám chữa bệnh BHYT giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc theo hướng tính đúng, tính đủ²⁶.

- Chính sách pháp luật về BHYT không theo kịp thực tiễn, nhiều vấn đề mới phát sinh không có quy định pháp luật để xử lý, một số vấn đề thiếu đồng

²⁶ Bộ Y tế đã điều chỉnh một phần bất cập này tại 02 Thông tư số 15/2018/TT-BYT ngày 30/5/2018 và Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018.

bộ giữa các Luật Còn tình trạng các văn bản ban hành thiếu đồng bộ hoặc có những quy định đã không còn phù hợp nhưng chưa được khắc phục kịp thời. Một số văn bản hướng dẫn về BHYT còn chưa rõ ràng, dẫn đến cách hiểu và vận dụng không thống nhất hoặc gây lúng túng, khó khăn khi triển khai.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Một số cấp ủy, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên chưa quán triệt sâu sắc yêu cầu, nội dung, quan điểm chỉ đạo trong Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư và Kế hoạch số 136-KH/TU ngày 14/12/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Do đó, chưa nhận thức được đầy đủ vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác BHYT.

- Một số cấp ủy, chính quyền và lãnh đạo ở đơn vị cơ sở, đặc biệt là chủ các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp tư nhân chưa thực sự quan tâm đến công tác BHYT, do đó công tác tuyên truyền về BHYT ở các đơn vị này gặp nhiều khó khăn, hiệu quả thấp. Nhận thức về vai trò, ý nghĩa, tính nhân văn về BHYT của một số đơn vị và một bộ phận nhân dân trên địa bàn tỉnh còn hạn chế, do đó khó khăn trong công tác phát triển đối tượng tham gia BHYT. Thu nhập của người dân, đặc biệt là ở vùng nông thôn còn thấp nên người dân còn khó khăn khi tham gia BHYT. Tình trạng tuân thủ pháp luật BHXH của nhóm đối tượng doanh nghiệp tư nhân (đặc biệt doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ) còn nhiều hạn chế.

- Một số cơ sở khám chữa bệnh có những biểu hiện trục lợi quỹ BHYT như: chỉ định xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh quá mức cần thiết, không đúng quy trình kỹ thuật, áp sai giá dịch vụ, tách dịch vụ để thanh toán, đề nghị thanh toán trùng lặp, kéo dài ngày nằm viện... làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người bệnh và lãng phí Quỹ BHYT.

- Chính sách "thông tuyến" khám chữa bệnh góp phần tăng tiếp cận dịch vụ y tế, bảo đảm quyền lợi người tham gia BHYT, nhất là người nghèo, người dân tộc thiểu số... được khám chữa bệnh. Tuy nhiên một số người lợi dụng "thông tuyến" để đi khám nhiều lần trong ngày, trong tháng tại nhiều cơ sở y tế.

- Công tác giám định BHYT trong thời gian qua gặp không ít khó khăn, nhân lực về bác sĩ, dược sĩ, đội ngũ giám định viên còn thiếu; trong khi đó khối lượng công việc ngày một tăng do số lượng người khám chữa bệnh tăng, số cơ sở ký hợp đồng khám chữa bệnh BHYT tăng, triển khai giám định điện tử, giám định tập trung theo tỷ lệ, giám định theo chuyên đề... nên phát sinh khối lượng công việc lớn.

- Mô hình tổ chức y tế cơ sở chưa ổn định; công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh và phát hiện bệnh sớm, quản lý bệnh, quản lý và nâng cao sức

khoẻ người dân, chất lượng dịch vụ chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nguồn lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc, vật tư y tế còn hạn chế; chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ chưa phù hợp, chưa thu hút được người có trình độ chuyên môn giỏi gắn bó lâu dài với y tế cơ sở.

III. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ VẤN ĐỀ CÒN TỒN TẠI CẦN THAM MUỖ VỀ CÔNG TÁC BHYT HIỆN NAY

Trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách pháp luật bảo hiểm y tế đã phát sinh những vướng mắc, bất cập, hạn chế cần được điều chỉnh. Cụ thể là một số nội dung sau.

1. Về đối tượng tham gia bảo hiểm y tế:

Việc quy định hộ gia đình là “một nhóm đối tượng tham gia BHYT” chưa tương thích với việc phân nhóm đối tượng tham gia theo “trách nhiệm đóng bảo hiểm y tế”. Đồng thời, quy định đối tượng tham gia theo hộ gia đình dựa trên danh sách thành viên trong sổ hộ khẩu không phản ánh mối quan hệ giữa các thành viên và trách nhiệm của thành viên hộ gia đình trong thực hiện BHYT. Mức đóng và việc giảm trừ mức đóng cho các thành viên hộ gia đình khi cùng tham gia BHYT chưa thực sự công bằng so với các nhóm đối tượng khác, trong đó có học sinh, sinh viên²⁷.

Đối với người nước ngoài, Luật Bảo hiểm y tế quy định phạm vi điều chỉnh có “cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến bảo hiểm y tế”. Quy định này chưa cụ thể, không rõ ràng về đối tượng, mức đóng, cách thức đóng BHYT dẫn đến khó khăn trong thực hiện²⁸.

2. Về mức đóng bảo hiểm y tế: Quy định mức đóng chưa cân đối với mức hưởng và phạm vi được hưởng của người tham gia BHYT. Luật hiện hành quy định mức đóng tối đa lên đến 6% nhưng chưa có cơ chế và lộ trình để Chính phủ có căn cứ tăng mức đóng trong khi nhu cầu mở rộng phạm vi chi trả của Quỹ ngày càng cao và mức đóng, mệnh giá trung bình của thẻ BHYT của Việt Nam thấp hơn nhiều nước trong khu vực và trên thế giới. Đồng thời, Luật chưa có quy định bảo hiểm có nhiều mức đóng theo Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII về bảo hiểm đa tầng, hiện đại, liên kết giữa BHYT do Nhà nước thực hiện với BHYT thương mại.

²⁷ đối tượng tham gia theo hộ gia đình chỉ áp dụng mức đóng như các đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ tính theo mức lương cơ sở như đối tượng thuộc hộ nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và còn được giảm trừ mức đóng từ thành viên thứ hai trở đi. Việc tham gia bảo hiểm y tế của đối tượng học sinh sinh viên chưa bảo đảm quyền lợi đối với trường hợp học sinh, sinh viên đồng thời là thành viên của hộ gia đình dẫn đến mức đóng của học sinh, sinh viên cao hơn khi so sánh với mức đóng của họ khi tham gia với tư cách là đối tượng thành viên hộ gia đình

²⁸ Ví dụ: (i) học sinh, sinh viên người nước ngoài (trừ đối tượng Người nước ngoài đang học tập tại Việt Nam được cấp học bổng từ ngân sách của Nhà nước Việt Nam) không được tham gia BHYT do không thuộc đối tượng tham gia. (ii) Vợ/chồng/con theo chuyên gia sang sinh sống ở Việt Nam cũng không được tham gia BHYT do không thuộc đối tượng tham gia.

3. Về phạm vi được hưởng của BHYT

Một số dịch vụ y tế thuộc phạm vi khám chữa bệnh nhưng chưa được quy định trong phạm vi hưởng BHYT²⁹. Quy định về gói dịch vụ y tế cơ bản do Quỹ BHYT chi trả chưa rõ về khái niệm³⁰, chưa sát thực tiễn đặc thù của Việt Nam, chưa thể hiện tính chất của gói dịch vụ y tế cơ bản phải đặt trong sự cân đối về phạm vi quyền lợi và khả năng chi trả của Quỹ BHYT. Trong khi Luật Bảo hiểm y tế đã có các quy định về phạm vi quyền lợi và mức hưởng BHYT; đồng thời quy định Bộ trưởng Y tế ban hành danh mục, tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc, vật tư y tế, dịch vụ kỹ thuật y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia BHYT đã mang tính chất xác định các quyền lợi, phạm vi cơ bản cho người bệnh BHYT ở tất cả các tuyến đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của hầu hết các mặt bệnh, ở tất cả các chuyên khoa, tại tất cả các tuyến chuyên môn kỹ thuật và phần còn lại do người bệnh cùng chi trả.

Trong thực tiễn không thể hướng dẫn được gói dịch vụ y tế cơ bản cho tất cả các tuyến. Đối với điều kiện đặc thù của Việt Nam thì gói dịch vụ y tế cơ bản tương ứng với các dịch vụ y tế, thuốc, vật tư y tế đáp ứng cho chăm sóc sức khỏe ban đầu và khám chữa bệnh BHYT cơ sở.

4. Về đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu, thông tuyến, chuyển tuyến

Việc đăng ký cơ sở khám chữa bệnh ban đầu theo địa giới hành chính là phù hợp nhưng lại chưa tạo điều kiện để người dân có thể đến khám chữa bệnh tại tất cả các cơ sở khám chữa bệnh BHYT ở tuyến tương đương hoặc thấp hơn trong nội tỉnh đối với một số bệnh, trường hợp đặc thù như bệnh hiếm, bệnh hiếm nghèo chưa được tự đi khám và điều trị ở tuyến trên trong khi cơ sở tuyến dưới chưa có đủ năng lực chuyên môn và đều phải chuyển tuyến, một số bệnh mãn tính chưa được đưa về y tế cơ sở để quản lý và cấp thuốc của tuyến trên, từ đó làm hạn chế đến quyền lợi của người tham gia BHYT và thủ tục chuyển tuyến không cần thiết.

Luật BHYT chỉ quy định thông tuyến đối với bệnh viện, trạm y tế xã, phường, thị trấn mà không đề cập đến các loại hình khám chữa bệnh tuyến huyện khác như trung tâm y tế, phòng khám đa khoa, bệnh xá quân đội, công an, bệnh xá quân dân y, y tế cơ quan đơn vị. Việc thông tuyến khám chữa bệnh BHYT đến tuyến tỉnh với tỷ lệ chi trả điều trị nội trú 100% chi phí theo phạm vi mức hưởng làm tăng số lượt khám chữa bệnh ở tuyến trên, giảm số lượt khám và điều trị tại trạm y tế xã.

²⁹ như quản lý sức khỏe, khám, chẩn đoán đánh giá nguy cơ, tình trạng sức khỏe và điều trị sớm một số bệnh, khám sức khỏe định kỳ, điều trị tật khúc xạ, kỹ thuật hỗ trợ sinh sản, vật tư y tế hỗ trợ sử dụng trong phục hồi chức năng, dinh dưỡng điều trị...

³⁰ Luật BHYT: Điều 2. Giải thích từ ngữ 8.[4] Gói dịch vụ y tế cơ bản do quỹ bảo hiểm y tế chi trả là những dịch vụ y tế thiết yếu để chăm sóc sức khỏe, phù hợp với khả năng chi trả của quỹ bảo hiểm y tế.

Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 mới ban hành năm 2023 quy định 3 cấp chuyên môn kỹ thuật thay cho tuyến chuyên môn kỹ thuật, hạng bệnh viện không còn là một căn cứ tính giá dịch vụ khám chữa bệnh. Do vậy, cần sửa đổi, điều chỉnh các nội dung liên quan tới tuyến chuyên môn kỹ thuật, hạng bệnh viện trong Luật Bảo hiểm y tế để đồng bộ với Luật khám chữa bệnh nhằm bảo đảm quản lý BHYT và thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT phù hợp.

5. Về tên gọi của cơ sở khám, chữa bệnh: Trong Luật Bảo hiểm y tế chưa bao phủ đầy đủ các loại hình cơ sở khám, chữa bệnh hiện nay³¹. Việc quy định chưa đầy đủ dẫn đến việc phải xác định “tuyên trương đương” hoặc khó khăn trong định danh các cơ sở y tế không có tên gọi là “cơ sở khám, chữa bệnh”, “bệnh viện”, đặc biệt là cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

6. Về hợp đồng khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế: Luật chưa quy định tính chất, loại hình, hiệu lực của hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, các điều kiện để tạm dừng, chấm dứt hiệu lực của hợp đồng và xử lý vi phạm các điều khoản trong hợp đồng.

7. Về cơ chế giám định bảo hiểm y tế: Khái niệm giám định trong Luật Bảo hiểm y tế hiện hành còn rộng so với bản chất của công tác giám định là tập trung vào kiểm soát chi phí, kiểm soát thanh toán. Đây là hoạt động đặc trưng trong lĩnh vực BHYT, có ảnh hưởng đến quyền lợi người bệnh, cơ sở khám, chữa bệnh, người hành nghề, chất lượng dịch vụ y tế và cả Quỹ BHYT, nhưng Luật Bảo hiểm y tế hiện hành thiếu các quy định về nguyên tắc, cách thức, điều kiện thực hiện giám định, phương thức xử lý trong trường hợp các bên không thống nhất kết quả giám định; chưa quy định đầy đủ về trách nhiệm, vai trò của cơ quan quản lý nhà nước về y tế và bảo hiểm y tế là Bộ Y tế đối với công tác này; chưa cụ thể, rõ ràng về quyền và trách nhiệm của cán bộ giám định BHYT, tiêu chuẩn chức danh của người làm giám định BHYT.

8. Về quản lý, sử dụng Quỹ Bảo hiểm y tế

Quỹ BHYT được quản lý tập trung, thống nhất trên toàn quốc (một quỹ duy nhất), nhưng đồng thời Luật cũng quy định về cách thức xử lý khi có kết dư hoặc thiếu hụt quỹ khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế (tính trên thực tế số thu bảo hiểm y tế) tại các tỉnh, thành phố. Điều này dẫn đến chưa đồng bộ, nhất quán trong cách thức quy định luật. Đồng thời, quy định này cũng dẫn đến việc điều tiết nguồn Quỹ Bảo hiểm y tế và thanh toán chi phí bị thay đổi tùy thuộc vào bối

³¹ Ví dụ: bệnh xá của Công an/Quân đội, Trung tâm xét nghiệm/chẩn đoán...

cảnh, thậm chí là khác nhau theo từng tỉnh, từng cơ sở khám, chữa bệnh. Hiện cũng chưa quy định rõ việc phân bổ quỹ cho chi phí quản lý.

Trong nhiều năm qua, phần chi phí quản lý quỹ bảo hiểm y tế thực hiện hàng năm tối đa khoảng 3,5% nên cần điều chỉnh quy định cụ thể, phù hợp với thực tiễn. Khi có kết dư, Quỹ dự phòng đang tích lũy tương đương 50% quỹ khám chữa bệnh hàng năm mà chưa có biện pháp điều tiết phân bổ ngay từ đầu năm cho kinh phí khám bệnh, chữa bệnh hoặc tăng quyền lợi, mức hưởng. Luật chưa quy định nguyên tắc điều chỉnh phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế, điều chỉnh mức đóng bảo hiểm y tế.

9. Về trách nhiệm các bên liên quan trong thực hiện chính sách BHYT: Việc quy định đối tượng tham gia, điều chỉnh mức đóng BHYT, phạm vi quyền lợi BHYT, cung ứng dịch vụ khám chữa bệnh, cung ứng thuốc và vật tư y tế, quản lý Quỹ Bảo hiểm y tế cần có cơ chế phối hợp giữa các bên liên quan. Luật Bảo hiểm y tế hiện hành chưa có quy định về trách nhiệm tham gia của các cơ quan, tổ chức liên quan đến BHYT trong triển khai thực hiện các biện pháp để bảo đảm các nguyên tắc về BHYT cũng như sử dụng Quỹ Bảo hiểm y tế hiệu quả hơn nữa.

10. Về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bảo hiểm y tế: Luật còn thiếu các quy định cụ thể về nội dung chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển đối tượng, quản lý thẻ, giám định bảo hiểm y tế, thanh toán chi phí khám, chữa bệnh, phạm vi, trách nhiệm của các cơ quan trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong bảo hiểm y tế, ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh, các quy định thúc đẩy cho tiến trình chuyển đổi số của cơ sở khám, chữa bệnh.

IV. MỘT SỐ KINH NGHIỆM

Qua 15 năm triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW và Kế hoạch số 136-KH/TU, Ban Thường vụ Tỉnh ủy rút ra một số kinh nghiệm sau:

- Các cấp ủy, chính quyền phải thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác BHYT, nhất là phải thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân, đối tượng tham gia BHYT; huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc trong việc triển khai thực hiện pháp luật về BHYT.

- Phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan báo chí trong công tác tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện chế độ BHYT; thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp để đẩy nhanh việc phát triển đối tượng; thu đầy đủ, kịp thời, đúng theo thời gian quy định; không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ trong thực hiện chế độ, chính sách BHYT.

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong lĩnh vực BHYT; đổi mới phương thức hoạt động theo hướng đảm bảo quyền lợi người tham gia bảo hiểm; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thực hiện có hiệu quả cải cách hành chính, tập trung vào việc đơn giản hóa các thủ tục hành chính, xây dựng hệ thống BHYT hiện đại, chuyên nghiệp và hiệu quả, tạo thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tham gia và thụ hưởng các chế độ BHYT.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giám sát việc chấp hành pháp luật về BHYT, nhất là chú trọng trong thanh tra, kiểm tra các đơn vị, doanh nghiệp nợ đọng BHYT, tránh tình trạng chậm đóng, nợ đọng kéo dài ảnh hưởng đến quyền lợi khám bệnh, chữa bệnh của người lao động; kiểm tra, giám sát chặt chẽ các cơ sở khám chữa bệnh BHYT có dấu hiệu trục lợi quỹ BHYT.

- Tăng cường công tác đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh, nâng cao chất lượng đội ngũ y tế ... góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đáp ứng sự hài lòng của người tham gia BHYT sẽ thu hút người dân tự nguyện tham gia BHYT.

PHẦN THỨ BA

Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để đẩy mạnh Bảo hiểm y tế trong thời gian tới

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Với mục tiêu đến năm 2030³²: Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế trên 95% dân số; tỷ lệ chi trực tiếp từ tiền túi của hộ gia đình cho chăm sóc y tế giảm còn 30%; tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 90% thì việc thực hiện chính sách bảo hiểm y tế thời gian tới gặp nhiều khó khăn, thách thức đòi hỏi phải có sự đồng bộ từ chính sách pháp luật BHYT cho tới sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự hưởng ứng của Nhân dân.

Thực tiễn chính sách pháp luật BHYT hiện nay có những vướng mắc, bất cập, hạn chế ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình tổ chức thực hiện, cần được điều chỉnh (*như đã đề cập tại mục III, Phần thứ hai*). Bên cạnh đó, một số khái niệm và thuật ngữ khác chưa có hoặc chưa rõ nghĩa trong Luật Bảo hiểm y tế, như: khái niệm “cùng chi trả chi phí khám, chữa bệnh”; “chuyển người bệnh từ tuyến huyện trở lên” hay “chuyển người bệnh từ tuyến huyện lên tuyến trên”; “đi khám, chữa bệnh trái tuyến nhưng được hưởng quyền lợi như khám, chữa

³² Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới

bệnh đúng tuyến”, “lạm dụng”, “trục lợi” Quỹ Bảo hiểm y tế... Đồng thời, một số nội dung mới phát sinh cần được cập nhật như:

+ Quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 có 3 cấp chuyên môn kỹ thuật, thuật ngữ "khám bệnh, chữa bệnh" cũng đã được sửa đổi với nội hàm rộng hơn bao gồm cả chẩn đoán và phát hiện bệnh sớm, dinh dưỡng điều trị, phục hồi chức năng,...

+ Theo Luật Căn cước công dân, khái niệm hộ gia đình đã được thay đổi. Do vậy, các khái niệm, nội dung này đòi hỏi Luật Bảo hiểm y tế phải được sửa đổi đồng bộ để bảo đảm quản lý bảo hiểm y tế và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế phù hợp, bảo đảm quyền lợi người tham gia bảo hiểm y tế.

+ Chưa có cơ chế giải quyết tranh chấp, vướng mắc về bảo hiểm y tế, các chế tài còn thiếu hoặc chưa đủ mạnh để bảo đảm tính tuân thủ và hiệu lực thực thi pháp luật.

+ Luật hiện hành chưa quy định về phương thức xử lý trong trường hợp các bên không thống nhất kết quả giám định; quy định về thẩm quyền giải quyết vướng mắc về bảo hiểm y tế bao gồm cả giám định bảo y tế nên dẫn tới các địa phương đều gửi đến đề nghị Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam giải quyết.

+ Luật quy định tham gia bảo hiểm y tế là bắt buộc nhưng không có chế tài cụ thể đối với cá nhân không tham gia bảo hiểm y tế. Tình trạng trốn đóng, chậm đóng bảo hiểm y tế vẫn còn xảy ra ở nhiều địa phương, doanh nghiệp mặc dù đã có quy định về việc xử lý các hành vi này. Thiếu các quy định về các trường hợp chậm chuyển tiền tạm ứng, tạm ứng không đúng quy định, chậm thanh toán chi phí khám, chữa bệnh cho cơ sở cung ứng dịch vụ.

Bên cạnh đó, dự báo bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội trên cả nước nói chung, tỉnh Đồng Nai nói riêng sẽ tiếp tục bị ảnh hưởng nặng nề từ bối cảnh chính trị - an ninh, kinh tế - xã hội của thế giới (chiến tranh, xung đột, suy thoái kinh tế...) làm ảnh hưởng tiêu cực đến việc triển khai tổ chức thực hiện các chính sách an sinh xã hội (ASXH) của BHXH tỉnh, trong đó có chính sách bảo hiểm y tế.

Vì vậy, cần tiếp tục tổ chức thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra trong Chỉ thị số 38-CT/TW-CT/TW, Kế hoạch số 136-KH/TU và các văn bản của Trung ương³³ để thực hiện tốt, hoàn thành các chỉ

³³ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương đảng khoá XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 hội nghị lần thứ tám ban chấp hành trung ương đảng khoá XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc

tiêu phát triển kinh tế - xã hội nói chung, chỉ tiêu về BHYT nói riêng trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

II. PHƯƠNG HƯỚNG

Thực hiện tốt chính sách BHYT, BHXH trên địa bàn tỉnh, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, từng bước mở rộng vững chắc diện bao phủ BHYT, hướng tới mục tiêu BHYT, BHXH toàn dân. Phát triển hệ thống BHYT, BHXH linh hoạt, đa dạng, đa tầng, hiện đại và hội nhập quốc tế theo nguyên tắc đóng - hưởng, công bằng, bình đẳng, chia sẻ và bền vững. Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và phát triển hệ thống thực hiện chính sách BHYT, BHXH tinh gọn, chuyên nghiệp, hiện đại, tin cậy và minh bạch.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp, các ngành, các đơn vị có liên quan tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị số 38-CT/TW, Kế hoạch 136-KH/TU sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân theo hướng nhấn mạnh vị trí, vai trò, ý nghĩa của bảo hiểm y tế trong hệ thống an sinh xã hội, qua đó nâng cao nhận thức và thực hiện có hiệu quả chính sách về BHYT. Gắn trách nhiệm của tổ chức cơ sở đảng, cấp ủy với kết quả thực hiện chính sách BHYT, BHXH của đơn vị mà tổ chức cơ sở đảng đó trực tiếp lãnh đạo; kịp thời thực hiện sơ, tổng kết định kỳ theo quy định.

2. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát ở cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp nhất là cấp ủy đảng cơ sở về vai trò, tổ chức cơ sở Đảng, các đơn vị, tổ chức có liên quan trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW và xử lý vi phạm pháp luật về BHYT trên địa bàn. Phát huy vai trò giám sát của HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong thực hiện chính sách BHYT trên địa bàn. Động viên, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, hoàn thành xuất sắc trong công tác BHYT; nghiêm túc phê bình những đơn vị, cá nhân còn hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ.

3. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo UBND tỉnh nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về bảo hiểm y tế và quản lý Quỹ bảo hiểm y tế, chỉ đạo các sở, ngành, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch và giải pháp để thực hiện đạt các chỉ tiêu kinh tế - xã hội được giao, phát triển đối tượng tham gia BHYT. UBND các cấp tiếp tục tham mưu cấp ủy, HĐND cùng

trong giai đoạn mới; Quyết định số 546/QĐ-TTg ngày 29/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chỉ tiêu thực hiện bao phủ bảo hiểm y tế giai đoạn 2022 - 2025; Quyết định số 122/QĐ-TTg ngày 10/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Chiến lược phát triển ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam đến năm 2030".

cấp đưa chỉ tiêu thực hiện BHYT toàn dân, tỷ lệ lực lượng lao động tham gia BHXH, BHYT trong chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm của địa phương, là cơ sở để tham mưu cho HĐND cùng cấp bố trí ngân sách và huy động mọi nguồn lực để hỗ trợ thêm cho người dân tham gia BHYT.

4. Tăng cường công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong thực hiện chính sách BHYT; thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin về người lao động, tiền lương của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn để rà soát, đối chiếu và xử lý tình trạng trốn đóng, nợ đóng BHXH, BHYT. Chỉ đạo việc thực hiện chỉ tiêu phát triển BHYT của UBND cấp huyện, cấp xã. Tiếp tục rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT để đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

5. Ngành Bảo hiểm xã hội chủ động tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền địa phương về những giải pháp, cơ chế, chính sách để phát triển đối tượng tham gia BHYT, đóng BHYT và tổ chức triển khai thực hiện. Triển khai hệ thống mạng lưới tổ chức dịch vụ làm đại lý thu BHXH, BHYT để phù hợp với quy định của Luật bảo hiểm y tế, cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi nhất để người dân tham gia BHYT. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật BHYT về đóng BHYT tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng lao động, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

6. Ngành Y tế phối hợp với cơ quan BHXH và cơ sở khám chữa bệnh BHYT nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ người tham gia BHYT; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, cải tiến quy trình thanh toán khám, chữa bệnh BHYT, đảm bảo thuận lợi khi người tham gia BHYT tăng; tạo công bằng, thuận lợi cho việc cung ứng, sử dụng dịch vụ khám, chữa bệnh BHYT; nâng cao hiệu quả hoạt động của y tế cơ sở, quan tâm đến chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý toàn diện sức khỏe người dân. Kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT.

7. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị các cấp tiếp tục tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, các tầng lớp Nhân dân tiếp tục tham gia, thực hiện có hiệu quả cuộc vận động toàn dân tham gia bảo hiểm y tế. Hướng đến bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Kiến nghị Bộ Y tế tiếp tục chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các đơn vị có liên quan sửa đổi, bổ sung chính sách pháp luật bảo hiểm y tế để giải quyết các vướng mắc, bất cập phát sinh nhằm tăng cường quản lý, sử

dụng hiệu quả quỹ bảo hiểm y tế, bảo đảm thống nhất với Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 và các luật có liên quan, tập trung vào 05 nhóm chính sách chủ yếu bao gồm: Điều chỉnh đối tượng tham gia BHYT đồng bộ với các quy định của pháp luật có liên quan. Điều chỉnh phạm vi quyền lợi BHYT phù hợp với mức đóng, cân đối quỹ BHYT và yêu cầu chăm sóc sức khỏe trong từng giai đoạn. Điều chỉnh các quy định BHYT có liên quan theo cấp chuyên môn kỹ thuật khám chữa bệnh và phát huy vai trò của y tế cơ sở trong chăm sóc sức khỏe ban đầu và khám chữa bệnh BHYT. Nâng cao hiệu quả quản lý trong giám định và thực hiện hợp đồng khám chữa bệnh BHYT. Phân bổ sử dụng quỹ BHYT tế hiệu quả, công bằng.

Trên đây là Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư (khóa X) về “Đẩy mạnh công tác Bảo hiểm y tế trong tình hình mới”. Ban Thường vụ Tỉnh ủy kính báo cáo Ban Bí thư và Ban Tuyên giáo Trung ương.

Nơi nhận:

- Các đ/c TUV,
- Các ban đảng Tỉnh ủy,
- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh,
- Các BCS đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- CP. VPTU - D, KTXH,
- Lưu VPTU.

Đồng kính gửi:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo Trung ương (a+b).

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Hồ Thanh Sơn



(Kèm theo Báo cáo số 47-BC/TW ngày 24/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW)

I. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 38-CT/TW

1. Tình hình quán triệt văn bản tại các cấp

Địa phương	Chưa quán triệt	Đã quán triệt	Đối tượng quán triệt		Phương thức quán triệt			
			Cán bộ chủ chốt	Đảng viên từng chi bộ	Học tập chuyên đề độc lập	Lồng ghép với các chuyên đề khác	Lồng vào cuộc họp chi bộ	Khác (ghi rõ)
Cấp tỉnh		X	X	X		X	X	
Cấp huyện/ thành phố		11/11	X	X		X	X	
Cấp xã/ phường/thị trấn		170/170	X	X		X	X	

2. Kết quả ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW từ năm 2009 đến nay

TT	Ký hiệu	Tên đầy đủ của văn bản	Ngày có hiệu lực
I. Tỉnh ủy			
1	01-NQ/TU	Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khóa IX) về mục tiêu, nhiệm vụ năm 2011 (trong đó có chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia BHYT)	6/1/2011
2	02-NQ/TU	Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa IX) về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2012 (trong đó có chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia BHYT)	3/1/2012
3	04-NQ/TU	Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh (khóa IX) về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2013 (trong đó có chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia BHYT)	21/01/2013
4	06-NQ/TU	Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh (khóa IX) về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2014 (trong đó có chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia BHYT)	20/01/2014
5	07-NQ/TU	Nghị quyết của BCH Đảng bộ tỉnh (khóa IX) về một số chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế-xã hội, an ninh-quốc phòng, xây dựng Đảng, đoàn thể năm 2015 (trong đó có chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia BHYT)	27/10/2014
6	10-NQ/TU	Nghị quyết về chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2018 (trong đó có chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia BHYT)	10/1/2018
7	12-NQ/TU	Nghị quyết của ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa X) về chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2019 (trong đó có chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia BHYT)	17/01/2019

8	14-NQ/TU	Nghị quyết của BCH. Đảng bộ tỉnh (Khóa X) về chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2020 (tham mưu chỉ tiêu an sinh xã hội: BHYT 90,7%)	10/1/2020
9	02-NQ/TU	Nghị quyết của BCH. Đảng bộ tỉnh (Khóa X) về chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng, đoàn thể năm 2021 (tham mưu chỉ tiêu an sinh xã hội: Tỷ lệ dân số tham gia BHYT đạt 91%)	21/01/2021
10	03-NQ/TU	Nghị quyết của BCH. Đảng bộ tỉnh (Khóa X) về chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2022 (tham mưu chỉ tiêu an sinh xã hội: BHYT 92%)	6/12/2021
11	08-NQ/TU	Nghị quyết của BCH. Đảng bộ tỉnh (Khóa X) về chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2023 (tham mưu chỉ tiêu an sinh xã hội: BHYT 93%, BHXH 54%, BHTN 49,5%)	8/12/2022
12	11-NQ/TU	Nghị quyết của BCH. Đảng bộ tỉnh (Khóa X) về chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2024 (tham mưu chỉ tiêu an sinh xã hội: BHYT 94%, BHXH 53%, BHTN 49%)	7/12/2023
13	251-KL/TU	Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về giải pháp tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh đến năm 2020	26/07/2017
14	165-TB/VPTU	Thông báo kết luận của đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc về tình hình thực hiện công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh.	12/10/2022
15	173-TB/TU	Thông báo kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc về phát triển bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh.	13/12/2016
16	169-TB/TU	Thông báo kết luận của Thường trực Tỉnh ủy về tình hình quản lý và sử dụng quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh.	20/02/2012
17	539-TB/TU	v/v thông báo kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Ban Giám đốc BHXH tỉnh	20/03/2015
18	360-BC/TU	Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) và Kế hoạch số 162-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa IX) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 - 2020”.	24/9/2018
19	482-BC/TU	Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư (khóa X) về “Đẩy mạnh công tác Bảo hiểm y tế trong tình hình mới”.	2/7/2019

20	20-BC/TU	Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 162-KH/TU ngày 31/12/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 - 2020".	15/12/2020
21	299-BC/TU	Báo cáo tình hình 05 năm thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về cải cách chính sách BHXH trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	5/5/2023
22	313-BC/TU	Báo cáo 05 năm thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy Chấp hành Trung ương (khóa XII) và Kế hoạch số 235-KH/TU ngày 28/12/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội	19/06/2023
23	136-KH/TU	Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư về "đẩy mạnh công tác Bảo hiểm y tế trong tình hình mới"	14/12/2009
24	162-KH/TU	v/v thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị "về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2012-2020"	31/12/2013
25	158-KH/TU	Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị (khóa XI) về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 - 2020".	27/02/2018
26	190-KH/TU	Kế hoạch học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII).	21/6/2018
27	235-KH/TU	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội.	28/12/2018
28	263-KH/TU	Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Kế hoạch số 136-KH/TU, ngày 14/12/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "Đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế trong tình hình mới".	23/4/2019
29	382-KH/TU	Tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị và kế hoạch số 162-KH/TU ngày 31/12/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 - 2020".	19/08/2020

30	243-KH/TU	Kế hoạch sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và Kế hoạch số 235-KH/TU ngày 28/12/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh	5/4/2023
31	246-KH/TU	Kế hoạch làm việc với Đoàn khảo sát của Ban Kinh tế Trung ương về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) về cải cách chính sách BHXH	11/4/2023
32	320-KH/TU	Kế hoạch tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về "Đẩy mạnh công tác BHYT trong tình hình mới"	30/01/2024
33	5297-CV/TU	V/v xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.	17/9/2009
34	4960-CV/TU	Sao gửi các Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII).	28/5/2018
35	9025-CV/TU	Tăng cường phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	7/5/2020
36	1518-CV/TU	tăng cường thực hiện tốt chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	25/06/2021
37	4257-CV/TU	Về việc tăng cường các giải pháp thực hiện công tác thu, giảm tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN năm 2022	7/11/2022
38	3969-CV/TU	về nội dung đề xuất tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả công tác BHXH, BHYT 8 tháng đầu năm 2022	14/09/2022

II. Hội đồng nhân dân tỉnh

1	152/2009/NQ-HĐND	về mục tiêu, giải pháp thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh Đồng Nai năm 2010 (trong đó có chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia BHYT)	10/12/2009
2	187/2010/NQ-HĐND	về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh năm 2011 (trong đó có chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia BHYT)	09/12/2010
3	17/2011/NQ-HĐND	về mục tiêu, giải pháp thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh Đồng Nai năm 2012 (trong đó có chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia BHYT)	08/12/2011
4	50/2012/NQ-HĐND	về mục tiêu, giải pháp thực hiện nhiệm vụ kinh tế-xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh Đồng Nai năm 2013 (trong đó có chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia BHYT)	06/12/2012
5	96/2013/NQ-HĐND	v/v mục tiêu, giải pháp thực hiện nhiệm vụ kinh tế- xã hội, quốc phòng - an ninh và Quy định giá các loại đất tỉnh Đồng Nai năm 2014 (trong đó có chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia BHYT)	06/12/2013

6	139/2014/NQ-HĐND	về mục tiêu, giải pháp thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh Đồng Nai năm 2015 (trong đó có chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia BHYT)	11/12/2014
7	178/2015/NQ-HĐND	về mục tiêu, giải pháp thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh Đồng Nai năm 2016 (trong đó có chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia BHYT)	11/12/2015
8	30/2016/NQ-HĐND	Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2017 của tỉnh Đồng Nai (trong đó có chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia BHYT)	09/12/2016
9	82/2017/NQ-HĐND	Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, an ninh-quốc phòng năm 2018 của tỉnh Đồng Nai (trong đó có chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia BHYT)	18/12/2017
10	136/NQ-HĐND	Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019 của tỉnh Đồng Nai (trong đó có chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia BHYT)	07/12/2018
11	136/NQ-HĐND	Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, an ninh-quốc phòng năm 2019 của tỉnh Đồng Nai (trong đó có chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia BHYT)	07/12/2018
12	184/NQ-HĐND	Về kế hoạch phát triển KT-XH, QP-AN năm 2020 của tỉnh Đồng Nai (chỉ tiêu XH: BHYT 90,7%; BHXH 55%; BHTN 47%)	06/12/2019
13	20/NQ-HĐND	Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2021 của tỉnh Đồng Nai (chỉ tiêu XH: BHYT đạt 91%; BHXH 51%, BHTN 49%)	04/12/2020
14	32/NQ-HĐND	Về kế hoạch phát triển KT-XH, QP-AN năm 2022 của tỉnh Đồng Nai (chỉ tiêu XH: BHYT 92%)	08/12/2021
15	10/2022/NQ-HĐND	Quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022-2025	08/07/2022
16	37/NQ-HĐND	Về kế hoạch phát triển KT-XH, QP-AN năm 2023 của tỉnh Đồng Nai (chỉ tiêu XH: BHYT 93%, BHXH 54%, BHTN 49,5%)	10/12/2022
17	30/NQ-HĐND	Về kế hoạch phát triển KT-XH, QP-AN năm 2024 của tỉnh Đồng Nai (chỉ tiêu XH: BHYT 94%, BHXH 53%, BHTN 49%)	08/12/2023
18	39/QĐ-HĐND	v/v thành lập Đoàn giám sát về việc thực hiện các chính sách, pháp luật về BHYT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	28/07/2015
19	50/QĐ-HĐND	v/v thành lập Đoàn giám sát về việc thực hiện các chính sách, pháp luật về BHYT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	18/08/2015

20	635/TB-HĐND	v/v thông báo Kết luận giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT trên địa bàn huyện Tân Phú và Trảng Bom	07/09/2015
21	654/TB-HĐND	v/v thông báo kết luận giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT trên địa bàn tỉnh	13/09/2015
22	14/QĐ-HĐND	V/v thành lập Đoàn giám sát về kết quả thực hiện chính sách BHYT trên địa bàn tỉnh	28/03/2017
23	232/TB-HĐND	v/v kết luận giám sát về kết quả thực hiện chính sách, pháp luật BHYT trên địa bàn tỉnh	27/04/2017
24	13/QĐ-HĐND	V/v thành lập Đoàn giám sát về kết quả thực hiện chính sách BHYT và thực hiện quy trình KCB cho đối tượng tham gia BHYT trên địa bàn tỉnh	16/03/2017

III. Ủy ban nhân dân tỉnh

1	7782/UBND-VX	Thực hiện Văn bản số 5279-CV/TU ngày 17/9/2009 của Thường trực Tỉnh ủy v/v xây dựng Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 38-CT/TW ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư TW Đảng về "Đẩy mạnh công tác BHYT trong tình hình mới"	24/09/2009
2	285/UBND-VX	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 136-KH/TU ngày 14/12/2009 của Tỉnh ủy Đồng Nai.	13/01/2010
3	2177/KH-UBND	v/v triển khai thực hiện chính sách BHYT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	29/03/2010
4	5542/UBND-VX	Về việc cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	13/07/2010
5	1086/UBND-KT	Triển khai thực hiện Thông tư số 19/ 2010/TT-BTC ngày 03/02/2010 của BTC về quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí cấp lại và đổi thẻ BHYT.	10/02/2010
6	3608/QĐ-UBND	Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (trong đó có chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia BHYT)	07/12/2012
7	9950/UBND-VX	v/v tăng cường thực hiện các biện pháp phát triển đối tượng tham gia BHYT và kiểm soát chi phí nhằm giảm bội chi quỹ KCB BHYT	12/12/2012
8	1097/UBND-VX	v/v giải quyết tồn đọng tình hình thực hiện BHXH, BHYT năm 2012	04/02/2013
9	4397/BC-UBND	v/v kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT giai đoạn 2009 - 2012 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	06/06/2013
10	3943/QĐ-UBND	Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (trong đó có chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia BHYT)	12/12/2014
11	700/UBND-VX	v/v tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch thực hiện đề án BHYT đến năm 2020	22/01/2014

12	811/QĐ-UBND	v/v thành lập BCĐ thực hiện lộ trình tiến tới BHYT toàn dân đến năm 2020 tỉnh Đồng Nai	27/03/2014
13	7568/KH-UBND	v/v thực hiện Kế hoạch 162-KH/TU ngày 31/12/2013 của BTV Tỉnh ủy thực hiện NQ 21-NQ/TW ngày 21/11/2012 của Bộ Chính trị về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2012-2020"	15/08/2014
14	12226/KH-UBND	v/v triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	31/12/2014
15	3955/QĐ-UBND	Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2016 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (trong đó có chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia BHYT)	11/12/2015
16	28/UBND-VX	v/v thu, nợ đọng và giải quyết chính sách BHXH, BHYT và BHTN trên địa bàn tỉnh	05/01/2015
17	56/UBND-HC	v/v tổ chức thực hiện thí điểm cơ chế một cửa liên thông cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi giữa UBND cấp xã với BHXH	06/01/2015
18	134/UBND-VX	v/v thực hiện Công điện số 01/CĐ-TTg ngày 01/01/2015 của TTCP về việc triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT	08/01/2015
19	271/UBND-VX	v/v thực hiện công văn số 9302/BYT-BH ngày 22/12/2014 của Bộ Y tế chỉ đạo triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT	12/01/2015
20	274/UBND-VX	v/v thực hiện Thông tư số 40/2014/TT-BYT ngày 17/11/2014 của Bộ Y tế	12/01/2015
21	288/UBND-VX	v/v thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 2683/TTg-KGVX ngày 29/12/2014 về chế độ BHYT đối với đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng khó khăn	13/01/2015
22	865/UBND-VX	v/v hỗ trợ hộ cận nghèo tham gia BHXH trên địa bàn tỉnh	30/01/2015
23	2219/UBND-VX	v/v tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện BHYT trên địa bàn tỉnh (kèm văn bản số 91/TB-VPCP ngày 17/3/2015 của Văn phòng Chính phủ)	30/03/2015
24	2639/UBND-VX	v/v thực hiện Thông tư số 05/2015/TT-BYT ngày 17/3/2015 của Bộ Y tế	10/04/2015
25	609/VP-UBND	v/v thực hiện Công văn số 2348/BYT-BH ngày 10/4/2015 của Bộ Y tế về việc đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh và BHYT	14/05/2015
26	3667/UBND-VX	v/v phối hợp thực hiện việc thu, thu nợ BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh (kèm văn bản 1514/BHXH-BT ngày 25/4/2015 của BHXH Việt Nam)	20/05/2015
27	1313/QĐ-UBND	v/v ban hành Quy chế phối hợp thanh tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	22/05/2015

28	540/VP-UBND	v/v thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 02/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện chính sách BHXH và BHYT	05/05/2015
29	5425/UBND-VX	v/v tăng cường tham gia BHYT cho đối tượng học sinh, sinh viên và hộ gia đình	14/07/2015
30	5456/KH-UBND	v/v thực hiện BHYT toàn dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020	14/07/2015
31	10942/UBND-VX	v/v thực hiện Công văn số 9524/BYT-BH ngày 07/12/2015 của Bộ Y tế về việc thực hiện chính sách BHYT đối với một số đối tượng và lập danh sách đối tượng tham gia BHYT	29/12/2015
32	4010/UBND-VX	v/v tham mưu UBND tỉnh về chỉ tiêu bao phủ bảo hiểm y tế giai đoạn 2015-2020	01/06/2015
33	5075/UBND-VX	v/v thực hiện giao dịch hồ sơ bảo hiểm xã hội điện tử trên địa bàn tỉnh	01/07/2015
34	5433/UBND-KT	v/v hỗ trợ chi trả BHYT đối với các đối tượng thuộc diện quản lý khám chữa bệnh theo Quyết định số 666/QĐ/TU ngày 24/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	14/07/2015
35	5777/UBND-VX	v/v triển khai thực hiện Thông tư số 15/2015/TT-BYT ngày 26/6/2015 của Bộ Y tế	24/07/2015
36	6074/UBND-KT	v/v xây dựng giá thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư liên tịch 04/2012/TTLT-BYT-BTC	04/08/2015
37	7839/UBND-VX	v/v thực hiện Quyết định số 919/QĐ-BHXH ngày 26/8/2015 của BHXH Việt Nam	25/09/2015
38	7912/UBND-VX	v/v triển khai thực hiện Quyết định số 1584/QĐ-TTg của TTCP về việc giao chỉ tiêu thực hiện BHYT giai đoạn 2015-2020	29/09/2015
39	7929/UBND-VX	v/v tham mưu UBND tỉnh báo cáo sơ kết đề án thực hiện lộ trình tiến tới BHYT toàn dân giai đoạn 2012-2015 và 2020 trên địa bàn tỉnh (kèm văn bản số 9734/BYT-BH ngày 10/9/2015 của Bộ Y tế)	30/09/2015
40	8058/UBND-VX	v/v thực hiện kết luận giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT của Ban Văn hóa-Xã hội HĐND tỉnh	02/10/2015
41	8253/UBND-VX	v/v xử lý sau thanh tra việc chấp hành pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN	12/10/2015
42	8585/UBND-VX	v/v thực hiện Quyết định số 999/QĐ-BHXH ngày 24/9/2015 của BHXH Việt Nam	20/10/2015
43	8857/UBND-KT	v/v xem xét, thống nhất ý kiến tham mưu việc hỗ trợ kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng dân tộc thiểu số, hộ gia đình cận nghèo trên địa bàn tỉnh	28/10/2015
44	8981/UBND-VX	v/v triển khai thực hiện Công văn số 7773/BYT-BH ngày 13/10/2015 của Bộ Y tế về việc thực hiện Quyết định số 1584/QĐ-TTg của TTCP	02/11/2015

45	9864/UBND-VX	v/v thu, thu nợ BHXH, BHYT	26/11/2015
46	10190/UBND-KT	v/v hỗ trợ kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng dân tộc thiểu số, hộ gia đình cận nghèo trên địa bàn tỉnh	07/12/2015
47	10197/UBND-VX	v/v rà soát, bổ sung hoàn chỉnh Kế hoạch thực hiện chỉ tiêu BHYT giai đoạn 2015-2020 theo QĐ 1584/QĐ-TTg của TTCP	12/07/2015
48	10940/UBND-VX	v/v thực hiện Công văn số 5147/BHXH-CSYT ngày 18/12/2015 của BHXH Việt Nam	29/12/2015
49	10996/UBND-VX	v/v triển khai thực hiện Thông tư số 40/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 của Bộ Y tế	30/12/2015
50	2776/UBND-VX	v/v tăng cường tham gia BHYT cho đối tượng học sinh, sinh viên và hộ gia đình	12/04/2016
51	8585/KH-UBND	v/v thực hiện chỉ tiêu BHYT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020	19/09/2016
52	12945/UBND-KT	v/v triển khai Nghị định số 166/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực BHXH, BHYT và BHTN	30/12/2016
53	29/UBND-VX	v/v thực hiện Công văn số 5349/BHXH-ST ngày 28/12/2015 của BHXH Việt Nam	06/01/2016
54	279/UBND-VX	v/v thực hiện Quyết định số 1559/QĐ-BHXH ngày 25/12/2015 của BHXH Việt Nam	13/01/2016
55	585/UBND-VX	v/v triển khai thực hiện Công văn số 9913/BYT-KHTC ngày 16/12/2015 của Bộ Y tế	21/01/2016
56	1847/UBND-VX	v/v khẩn trương hoàn thành việc lập danh sách hộ gia đình tham gia BHYT	16/03/2016
57	2751/UBND-KT	v/v tham mưu đề xuất xử lý đề nghị của BHXH tỉnh theo công văn số 301/BHXH-KHTC ngày 01/4/2016 của BHXH tỉnh Đồng Nai	11/04/2016
58	3761/UBND-VX	v/v đẩy mạnh thực hiện chính sách BHYT trên địa bàn tỉnh (kèm văn bản số 1212-CV/TU ngày 25/4/2016 của Tỉnh ủy Đồng Nai)	13/05/2016
59	4939/UBND-VX	v/v triển khai thực hiện Công văn số 3114/BYT-BH ngày 26/5/2016 của Bộ Y tế về truyền thông về BHYT, Ngày BHYT Việt Nam 01/7/2016	14/06/2016
60	719/VP-UBND	v/v chuyển công văn số 1741/BHXH-CSYT ngày 19/5/2016 của BHXH Việt Nam về triển khai hệ thống thông tin giám định BHYT	16/06/2016
61	5140/UBND-VX	v/v công tác thu, thu nợ BHXH, BHYT	20/06/2016
62	6115/UBND-VX	v/v tham mưu xử lý đề nghị của BHXH tỉnh về phát triển, mở rộng đối tượng tham gia BHYT	19/07/2016
63	6942/UBND-KT	v/v tham mưu hỗ trợ kinh phí mua thẻ BHYT cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Xuân Lộc	08/08/2016

64	7580/TB-UBND	v/v thông báo kết luận của ông Đinh Quốc Thái-CT UBND tỉnh tại hội nghị triển khai thực hiện chỉ tiêu BHYT trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020	24/08/2016
65	8459/UBND-VX	v/v thực hiện Công văn số 3358/BHXH-CSYT ngày 31/8/2016 của BHXH Việt Nam	15/09/2016
66	2977/QĐ-UBND	v/v thực hiện chỉ tiêu thực hiện BHYT giai đoạn 2016-2020	19/09/2016
67	8595/UBND-VX	v/v công tác thu, thu nợ BHXH, BHYT, BHTN	19/09/2016
68	8910/UBND-VX	V/v thực hiện Thông tư số 25/2016/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2016 (HD xác định, quản lý đối tượng tham gia BHYT theo quy định tại K4, Điều 1, Luật BHYT)	26/09/2016
69	10188/UBND-VX	v/v phối hợp quản lý người hưởng lương hưu và trợ cấp BHXH, BHTN trên địa bàn	28/10/2016
70	10631/UBND-KT	v/v xử lý đối với kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ do cấp trùng thẻ BHYT năm 2014	08/11/2016
71	12823/UBND-VX	báo cáo những khó khăn vướng mắc trong thực hiện BHYT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	28/12/2016
72	12888/UBND-VX	nâng tỷ lệ hỗ trợ tham gia BHYT cho đối tượng là người thuộc hộ gia đình cận nghèo từ 70% lên 100%	30/12/2016
73	12975/UBND-KT	v/v triển khai nghị định số 166/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN	30/12/2016
74	4439/QĐ-UBND	Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (trong đó có chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia BHYT)	11/12/2017
75	45/UBND-VX	V/v thực hiện thông báo số 173-TB/TU ngày 13/12/2016 V/v Kết luận của TT Tỉnh ủy tại buổi làm việc về phát triển BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh	05/01/2017
76	136/UBND-VX	V/v thực hiện công văn số 8802/BYT-BH ngày 9/12/2016 của BHYT v/v hướng dẫn bổ sung việc thực hiện TT 35/2016/TT-BYT	06/01/2017
77	137/UBND-VX	V/v thực hiện công văn số 8852/BYT-BH ngày 13/12/2016 của BHYT	06/01/2017
78	502/UBND-VX	V/v thực hiện CV số 5353/BHXH-CSYT ngày 29/12/2016 của BHXH Việt Nam về thông báo 20% số kinh phí dành cho KCB chưa sử dụng hết năm 2015	16/01/2017
79	987/UBND-VX	V/v thực hiện Quyết định số 102/QĐ-BHXH ngày 12/01/2017 của BHXH Việt Nam	07/02/2017

80	1015/UBND-KT	V/v tham mưu chủ trương sử dụng quỹ KCB theo phương thức định suất năm 2015 chưa sử dụng hết để hỗ trợ mua thẻ BHYT cho đối tượng dân tộc thiểu số, gia đình nghèo và cận nghèo trên địa bàn tỉnh	08/02/2017
81	1779/UBND-VX	V/v thực hiện công văn số 532/BYT-BH ngày 10/02/2017 của BHYT v/v đẩy mạnh tin học hóa trong KCB BHYT	01/03/2017
82	1934/UBND-KT	V/v sử dụng 20% quỹ định suất năm 2015 chưa sử dụng hết của các đơn vị y tế để hỗ trợ mua thẻ BHYT	06/03/2017
83	2679/UBND-VX	V/v thực hiện văn bản số 651/BHXH-CSYT ngày 03/03/2017 của BHXH Việt Nam	16/03/2017
84	2421/UBND-VX	V/v thực hiện công văn số 317/BYT-KCB ngày 19/01/2017 của Bộ Y tế	17/03/2017
85	2728/UBND-VX	v/v rà soát, trao đổi, thống nhất ý kiến trước khi trình chủ tịch UBND tỉnh về công tác BHYT	27/03/2017
86	2877/UBND-ĐT	v/v tổ chức đầu thầu tập trung mua thuốc, hóa chất, VTYT	30/03/2017
87	3808/UBND-VX	V/v tăng cường tham gia BHYT đối với học sinh, sinh viên	25/04/2017
88	4255/UBND-VX	v/v thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng tại văn bản số 3883/VPCP-KGVX ngày 18/4 về BHYT	09/05/2017
89	4677/UBND-VX	V/v thực hiện kết luận giám sát của HĐND tỉnh về kết quả thực hiện chính sách, pháp luật BHYT trên địa bàn tỉnh	19/05/2017
90	4685/UBND-KT	V/v sử dụng 20% kinh phí dành cho KCB chưa sử dụng hết năm 2015 để mua sắm trang thiết bị cho các cơ sở y tế.	19/05/2017
91	4802/TB-UBND	V/v KL của PCT UBND tỉnh Nguyễn Hòa Hiệp tại buổi làm việc với các sở ngành về công tác KCB BHYT	23/05/2017
92	1795/QĐ-UBND	V/v phân bổ nguồn vốn để hỗ trợ mua thẻ BHYT và mua sắm trang thiết bị vật tư y tế từ 20% kết dư năm 2015	30/05/2017
93	5674/UBND-KT	v/v tham mưu hỗ trợ người dân tham gia BHYT	14/06/2017
94	8993/UBND-KGVX	V/v rà soát bổ sung, hoàn thiện hồ sơ người tham gia BHXH, BHYT để cấp mã số BHXH	08/09/2017
95	9215/UBND-KGVX	V/v chỉ đạo tổ chức thực hiện chính sách BHYT trên địa bàn tỉnh	14/09/2017
96	11854/BC-UBND	Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận giám sát của HĐND tỉnh thực hiện chính sách, pháp luật BHYT trên địa bàn tỉnh	15/11/2017
97	4422/QĐ-UBND	Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (trong đó có chỉ tiêu tỷ lệ dân số tham gia BHYT)	11/12/2018
98	747/UBND-KT	V/v nâng tỷ lệ hỗ trợ tham gia BHYT cho đối tượng là người thuộc hộ gia đình cận nghèo từ 70% lên 100%	23/01/2018
99	827/UBND-KT	V/v sử dụng số kinh phí 20% kết dư khám chữa bệnh năm 2016	24/01/2018

100	858/UBND-KGVX	V/v sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị	25/01/2018
101	2055/UBND-KGVX	về việc thực hiện kế hoạch số 158-KH/TU ngày 27/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	06/03/2018
102	1286/QĐ-UBND	V/v giao dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT năm 2018	13/04/2018
103	1295/QĐ-UBND	V/v sử dụng 20% số kinh phí dành cho khám chữa bệnh năm 2016 chưa sử dụng hết để hỗ trợ mua thẻ BHYT cho đối tượng người nghèo, người dân tộc thiểu số; Quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo và bổ sung trang thiết bị y tế, phương tiện vận chuyển cấp cứu cho các cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	16/04/2018
104	3708/UBND-ĐT	V/v thanh tra đột xuất đối với các đơn vị có dấu hiệu vi phạm pháp luật BHXH, BHYT năm 2018	16/04/2018
105	4401/KH-UBND	V/v sơ kết 05 năm thực hiện Kế hoạch số 8000/KH-UBND ngày 26/09/2013 của UBND tỉnh về việc thực hiện Kế hoạch số 117-KH/TU ngày 22/05/2013 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01/06/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về "Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020"	04/05/2018
106	5272/UBND-KGVX	V/v phối hợp xử lý các vấn đề liên quan đến Công ty TNHH KL Texwell Vina	25/05/2018
107	5597/UBND-KGVX	V/v triển khai thực hiện Thông tư số 08/2018/TT-BYT ngày 18/04/2018 của Bộ Y tế	04/06/2018
108	5615/UBND-KGVX	V/v tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh năm 2018	04/06/2018
109	8184/UBND-KGVX	V/v thực hiện tốt dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT trên địa bàn tỉnh năm 2018	03/08/2018
110	9999/BC-UBND	V/v tình hình thực hiện dự toán khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2018	20/09/2018
111	4422/QĐ-UBND	V/v giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	11/12/2018
112	862/UBND-KT	V/v phương án dự kiến phân bổ số chi khám, chữa bệnh BHYT năm 2019	22/01/2019
113	1269/UBND-KGVX	V/v chỉ đạo, đôn đốc thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh	30/01/2019
114	810/QĐ-UBND	Tổ công tác giải quyết vướng mắc trong thực hiện BHYT	20/03/2019
115	4939/UBND-KGVX	V/v tham mưu Ban cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện chỉ thị số 38-CT/TW của ban Bí thư Trung ương Đảng về "Đẩy mạnh công tác BHYT trong tình hình mới"	06/05/2019
116	5352/UBND-KGVX	V/v phối hợp thực hiện các giải pháp kiểm soát chi phí sử dụng quỹ KCB BHYT trên địa bàn tỉnh	14/05/2019

117	1567/QĐ-UBND	V/v giao dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT năm 2019	24/05/2019
118	9380/UBND-KGVX	V/v đẩy mạnh tham gia bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh.	14/08/2019
119	10377/UBND-KTNS	V/v thanh tra việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư tiêu hao, đầu thầu thuốc chữa bệnh.	09/09/2019
120	12040/UBND-KGVX	V/v tiếp tục tăng cường hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật liên quan đến bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.	18/10/2019
121	13189/UBND-KGVX	V/v chỉ đạo, đôn đốc thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh.	14/11/2019
122	13936/UBND-KGVX	V/v kiểm tra, xử lý tình trạng lạm dụng trực lợi quỹ khám chữa bệnh bảo hiểm y tế	02/12/2019
123	4019/QĐ-UBND	Về việc triển khai giao chỉ tiêu kế hoạch KT-XH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (tham mưu nội dung kế hoạch phát triển sự nghiệp BHXH: BHYT 90,7%; BHXH 55%; BHTN 47%)	09/12/2019
124	1269/UBND-KGVX	Về việc chỉ đạo, đôn đốc thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh	30/01/2020
125	1772/TB-UBND	V/v Thông báo kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Hòa Hiệp tại buổi làm việc với các sở, ngành, cơ sở y tế về giao dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2020 trên địa bàn tỉnh.	25/02/2020
126	1122/UBND-KGVX	V/v chấp thuận thanh tra đột xuất đối với các đơn vị có dấu hiệu vi phạm pháp luật BHXH, BHYT, BHTN năm 2020	11/02/2020
127	2157/UBND-KGVX	V/v kiến nghị giải quyết kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu trích từ nguồn bảo hiểm y tế năm 2019 từ các trường học trực thuộc trên địa bàn thành phố Biên Hòa	04/03/2020
128	717/QĐ-UBND	V/v giao dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT năm 2020	10/03/2020
129	3737/UBND-KGVX	V/v xử lý kiến nghị của Bảo hiểm xã hội tỉnh tại Văn bản số 409/BHXH-VP ngày 02/4/2020	03/04/2020
130	141-CV/BCS-UBND	V/v dự thảo Văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy về tăng cường phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh	10/04/2020
131	4241/UBND-KGVX	V/v triển khai Công văn 2858/VPCP-NC về việc thông tin báo chí phản ánh việc nhiều đối tượng thu gom, mua bán sổ bảo hiểm xã hội nhằm trục lợi.	15/04/2020
132	4466/UBND-KGVX	V/v thanh toán chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến dịch bệnh Covid-19.	21/04/2020
133	4722/UBND-KGVX	V/v chỉ đạo chấn chỉnh các trường hợp vi phạm khám chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh.	24/04/2020

134	6571/UBND-KGVX	V/v tăng cường phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh.	10/06/2020
135	7145/UBND-KGVX	V/v triển khai thực hiện Công văn số 3368/BYT-BHYT ngày 19/6/2020 của Bộ Y tế về việc tăng cường truyền thông chính sách, pháp luật BHYT và kỷ niệm Ngày Bảo hiểm y tế Việt Nam 01/7/2020 trên địa bàn tỉnh.	22/06/2020
136	7164/UBND-KGVX	V/v giao Sở Y tế xem xét, đề xuất xử lý đề nghị của Bảo hiểm xã hội tỉnh về thực hiện chi phí khám chữa bệnh BHYT tại khu B- Bệnh viện đa khoa Đồng Nai.	22/06/2020
137	7665/UBND-KGVX	V/v triển khai Quy chế quản lý cơ sở dữ liệu hộ gia đình và mã số bảo hiểm xã hội của người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	06/07/2020
138	9970/UBND-KGVX	V/v rà soát việc thực hiện các chính sách BHXH, BHYT, BHTN của các công ty, xí nghiệp, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.	20/08/2020
139	10333/UBND-KGVX	Về việc thực hiện Kế hoạch số 382-KH/TU ngày 19/8/2020 của Thường trực Tỉnh ủy.	27/08/2020
140	10697/UBND-KGVX	Về việc đẩy mạnh thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh	07/09/2020
141	495-CV/BCSĐ	Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 162-KH/TU ngày 31/12/2013 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 – 2020”	20/08/2021
142	4689/QĐ-UBND	Quyết định về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (tham mưu chỉ tiêu XH: Tỷ lệ dân số tham gia BHYT đạt 91%; Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia BHXH 51%, tham gia BHTN 49%)	12/09/2020
143	641/QĐ-UBND	V/v đổi tên và kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	24/2/2021
144	3377/UBND-KGVX	V/v thanh tra đột xuất đối với các đơn vị có dấu hiệu vi phạm pháp luật BHXH, BHYT, BHTN năm 2021	04/02/2021
145	4740/UBND-KGVX	V/v phối hợp tuyên truyền chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp	05/06/2021
146	231-CV/BCS-UBND	V/v thực hiện văn bản số 1114-CV/TU ngày 29/4/2021 của Thường trực Tỉnh ủy	20/5/2021
147	1752/QĐ-UBND	V/v công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Bảo hiểm xã hội được thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện tỉnh Đồng Nai	25/5/2021
148	5963/UBND-KGVX	V/v tổ chức thực hiện dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2021 trên địa bàn tỉnh	26/5/2021
149	5734/UBND-KGVX	V/v triển khai cài đặt và sử dụng ứng dụng "VssID-BHXH số" trên thiết bị di động trên địa bàn tỉnh	26/05/2021

150	5963/UBND-KGVX	V/v tổ chức thực hiện dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2021 trên địa bàn tỉnh	31/5/2021
151	88/QĐ-BCĐ	V/v ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	06/04/2021
152	89/QĐ-BCĐ	V/v thành lập tổ giúp việc Ban chỉ đạo thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	06/04/2021
153	304-CV/BCS-UBND	V/v dự thảo Văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường thực hiện tốt chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	14/6/2021
154	7380/UBND-KGVX	phối hợp tuyên truyền chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp trong tháng 7, 8/2021	30/06/2021
155	8675/UBND-KGVX	V/v tăng cường thực hiện tốt chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh	23/07/2021
156	945-CV/BCSĐ	V/v Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 162-KH/TU ngày 31/12/2013 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 – 2020”	20/08/2021
157	10625/UBND-KGVX	V/v đẩy mạnh thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh	04/09/2021
158	10724/UBND-KGVX	phối hợp tuyên truyền chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH tháng 9, 10 năm 2021	07/09/2021
159	3678/QĐ-UBND	V/v điều chỉnh dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đã giao năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	30/09/2021
160	4362/QĐ-UBND	V/v kiện toàn nhân sự Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	15/10/2021
161	13197/TB-UBND	Thông báo Kết luận của đồng chí Nguyễn Sơn Hùng - Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp nghe báo cáo tình hình tăng tỷ lệ bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh.	26/10/2021
162	14181/UBND-KGVX	V/v tham mưu trình UBND tỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết Quy định hỗ trợ mức đóng BHYT cho các đối tượng tại Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 14/10/2018 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh	17/11/2021
163	5038/QĐ-UBND	Về việc triển khai giao chỉ tiêu kế hoạch KT-XH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (tham mưu nội dung kế hoạch phát triển sự nghiệp BHXH: BHYT 92%)	14/12/2021
164	16/UBND-KGVX	Về việc phối hợp tuyên truyền chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội tháng 01, tháng 02 năm 2022.	04/01/2022
165	19/KH-BCĐ	Kế hoạch của Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2022	17/02/2022
166	44/TTr-UBND	Tờ trình Đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng khó khăn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2025	12/04/2022
167	3798/UBND-KGVX	Về việc chấp thuận cho BHXH tỉnh thanh tra đột xuất đối với các đơn vị có dấu hiệu vi phạm pháp luật BHXH, BHYT, BHTN năm 2022 trên địa bàn tỉnh	19/04/2022

168	164/TB-UBND	Thông báo kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Sơn Hùng tại cuộc họp về bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh.	27/04/2022
169	1101/QĐ-UBND	Về việc điều chỉnh dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đã giao năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	29/04/2022
170	4329/UBND-KTNS	Về việc thông báo về khoản 20% kinh phí dành cho khám bệnh, chữa bệnh chưa sử dụng hết năm 2018 tại tỉnh Đồng Nai	04/05/2022
171	44-BC/BCSĐ	Về việc báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020	20/05/2022
172	5560/UBND-KGVX	V/v giao chỉ tiêu thực hiện bao phủ bảo hiểm y tế giai đoạn 2022 – 2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	03/06/2022
173	301/TB-UBND	Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Sơn Hùng tại cuộc họp về tình hình thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế 06 tháng đầu năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp 06 tháng cuối năm 2022 trên địa bàn tỉnh.	21/07/2022
174	7939/UBND-KTNS	tổ chức thực hiện dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2022 trên địa bàn tỉnh	29/07/2022
175	1969/QĐ-UBND	V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 08/07/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022-2025	01/08/2022
176	10348/UBND-KGVX	V/v tăng cường công tác thu hồi nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động-bệnh nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh	30/09/2022
177	11294/UBND-KGVX	V/v thực hiện Thông báo Kết luận số 165-TB/VPTU ngày 12/10/2022 của Văn phòng Tỉnh ủy.	21/10/2022
178	12122/UBND-KGVX	V/v thực hiện Văn bản số 4257-CV/TU ngày 07/11/2022 của Thường trực Tỉnh ủy	11/11/2022
179	13357/UBND-KGVX	V/v tiếp tục tăng cường công tác thu hồi nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.	09/12/2022
180	272/KH-UBND	Kế Hoạch Thực hiện Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 19/5/2022 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	21/12/2022
181	3438/QĐ-UBND	Về việc triển khai giao chỉ tiêu kế hoạch KT-XH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (tham mưu nội dung kế hoạch phát triển sự nghiệp BHXH: BHYT 93%, BHXH 54%, BHTN 49,5%)	12/12/2022
182	2648/UBND-KGVX	V/v xử lý kiến nghị của Bảo hiểm xã hội tỉnh tại Văn bản số 284/BHXH-VP ngày 23/02/2023.	23/03/2023
183	2756/UBND-KGVX	V/v xử lý kiến nghị của Bảo hiểm xã hội tỉnh tại văn bản số 412/BHXH-QLTST ngày 15/3/2023.	28/03/2023

184	3202/UBND-KGVX	xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra năm 2023.	07/04/2023
185	3176/UBND-KGVX	V/v thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai	07/04/2023
186	3396/UBND-KGVX	V/v thực hiện Kế hoạch số 243-KH/TU ngày 05/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	12/04/2023
187	3775/UBND-KGVX	V/v xử lý kiến nghị của Bảo hiểm xã hội tỉnh tại Văn bản số 588/BHXXH-GDBHYT ngày 18/4/2023	20/04/2023
188	3944/UBND-KGVX	V/v phân bổ thẻ đăng ký khám chữa bệnh ban đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh.	25/04/2023
189	4706/UBND-KTNS	V/v thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh Bảo hiểm y tế tại Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai	16/05/2023
190	7675/UBND-KGVX	V/v xử lý kiến nghị của Bảo hiểm xã hội tỉnh tại Văn bản số 1114/BHXXH-KHTC ngày 28/7/2023	31/07/2023
191	7787/UBND-KTNS	V/v triển khai Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 20/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ	02/08/2023
192	10770/UBND-KGVX	V/v tiếp tục tăng cường thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh	13/10/2023
193	10949/UBND-KTNS	V/v thông báo về khoản 20% kết dư từ nguồn kinh phí KCB BHYT năm 2018 tại tỉnh Đồng Nai gửi BHXH Việt Nam	18/10/2023
194	11496/UBND-KGVX	V/v tăng cường thực hiện pháp luật và phòng, chống gian lận, trục lợi quỹ BHXH, BHYT, BHTN trên địa bàn tỉnh	31/10/2023
195	2530/TB-BCĐ	Kết luận của Ông Nguyễn Sơn Hùng, Phó Chủ tịch UBND tỉnh – Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tại cuộc họp đánh giá kết quả thực hiện công tác BHXH, BHYT 10 tháng đầu năm 2023 và triển khai các giải pháp phát triển người tham gia BHXH, BHYT, BHTN cuối năm 2023 và các năm tiếp theo	12/12/2023
196	3238/QĐ-UBND	Về việc triển khai giao chỉ tiêu kế hoạch KT-XH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (tham mưu nội dung kế hoạch phát triển sự nghiệp BHXH: BHYT 94%, BHXH 53%, BHTN 49%)	12/12/2023
197	1910/UBND-KGVX	V/v khẩn trương đẩy mạnh thực hiện chi trả không dùng tiền mặt đối với đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2024	27/02/2024
IV	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy		
1	72-HD/BTGTU	v/v tuyên truyền Nghị quyết 21-NQ/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2012 - 2020	24/12/2012
2	2245-CV/BTGTU	v/v sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW về "Đẩy mạnh công tác BHYT trong tình hình mới"	28/05/2013
3	465-HD/BTG.ĐUK	v/v học tập quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính	03/03/2014

		trị về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2012-2020"	
4	4101-CV/BTGTU	v/v hướng dẫn tuyên truyền về BHXH cho mọi người lao động và BHYT toàn dân	26/05/2015
5	31-CV/BTGTU	V/v báo cáo kết quả 03 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW	16/10/2015
6	01-QCPH/BTGTU-BHXH	Quy chế phối hợp hoạt động giữa Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và BHXH Đồng Nai trong việc tuyên truyền chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN	23/3/2016
7	327-CV/BTGTU	Hướng ứng giải báo chí toàn quốc về BHXH, BHYT năm 2015-2016	11/3/2016
8	68-KHPH/BTGTU-BHXH	V/v phối hợp tổ chức Hội nghị tuyên truyền về chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT	21/6/2016
9	582-CV/BTGTU	V.v phối hợp tổ chức Hội nghị tuyên truyền chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT	13/7/2016
5	10-KH/BTGTU	V/v tổ chức Hội nghị tổng kết Quy chế phối hợp giai đoạn 2016-2020 và ký kết Quy chế phối hợp giai đoạn 2021-2025 giữa Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và cơ quan BHXH tỉnh trong việc tuyên truyền chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN	08/01/2021
V	Sở Y tế		
1	2383/SYT-NVY	Triển khai thực hiện luật BHYT trên địa bàn tỉnh	01/10/2009
2	2427/KH-SYT	Triển khai thực hiện Luật BHYT	06/10/2009
3	267/SYT-NVY	Triển khai Quyết định 82/QĐ-BHXH ngày 20/01/2010 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam quy định về tổ chức thực hiện hợp đồng KCB, quản lý và sử dụng quỹ BHYT	01/02/2010
4	26/SYT-NVY	Triển khai thực hiện Công văn 02/BHXH-CSYT ngày 04/01/2010 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về đảm bảo quyền lợi cho người tham gia BHYT khi đi khám chữa bệnh	07/01/2010
5	493/SYT-NVY	Triển khai Thông tư 02/2010/TT-BYT ngày 15/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc bổ sung cho trẻ em dưới 6 tuổi thuộc phạm vi thanh toán của quỹ BHYT	08/03/2010
6	2791/SYT-NVY	v/v phối hợp thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT	02/11/2011
7	2678/KH-SYT	v/v triển khai Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị "về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT giai đoạn 2012 - 2020"	29/07/2013
8	3461/SYT-TCCB	v/v thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án "Thực hiện lộ trình tiến tới BHYT toàn dân giai đoạn 2012-2015 và 2020" tỉnh Đồng Nai	24/09/2013
9	5153/QCPH-SYT-BHXH	Quy chế PH hoạt động giữa SYT và BHXH trong thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT	24/10/2019
10	5961/SYT-NV	V/v phối hợp hỗ trợ cung cấp thông tin các trường hợp lạm dụng, trục lợi quỹ khám chữa bệnh bảo hiểm y tế	04/12/2019

11	6359/SYT-NV	V/v xác minh các trường hợp lạm dụng, trục lợi quỹ khám bệnh bảo hiểm y tế	25/12/2019
12	4441/SYT-NV	Quản lý, sử dụng hiệu quả kinh phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2020	06/08/2020
13	8706/QC-SYT-BHXXH	Quy chế phối hợp thực hiện chính sách pháp luật về BHYT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	31/12/2020
14	3224/SYT-NV	V/v hướng dẫn tiếp nhận, quản lý, sử dụng, điều tiết và thanh quyết toán thuốc kháng HIV (ARV) do Quỹ Bảo hiểm y tế chi trả năm 2021	29/04/2021
15	3246/SYT-NV	V/v góp ý Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh	04/05/2021
16	3588/SYT-NV	V/v góp ý dự thảo Công văn tổ chức thực hiện dự toán chi khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2021	14/05/2021
17	3670/SYT-NV	V/v tiếp tục thanh toán bảo hiểm y tế đối với các dịch vụ kỹ thuật sử dụng máy mượn, máy do các đơn vị trúng thầu vật tư, hóa chất đặt	23/05/2022
18	3947/SYT-NV	V/v lập kế hoạch tiếp nhận, quản lý, sử dụng, điều tiết và thanh quyết toán thuốc kháng HIV (ARV) do Quỹ BHYT chi trả năm 2022	03/06/2022
19	1178/QĐ-SYT	Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật bảo hiểm y tế	01/09/2022
20	6153/SYT-NV	V/v chấn chỉnh công tác khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	13/09/2022
21	6191/SYT-NV	V/v tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình giám định thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	14/09/2022
22	7076/SYT-NV	V/v quản lý, sử dụng hiệu quả kinh phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2022	28/10/2022
23	8000/SYT-NV	V/v tiếp tục triển khai thực hiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip	07/12/2022
24	889/SYT-NV	V/v đẩy mạnh triển khai khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip	28/02/2023
25	934/SYT-NV	V/v quản lý, sử dụng hiệu quả kinh phí khám chữa bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	02/03/2023
26	994/HD-SYT	Hướng dẫn về việc chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	06/03/2023
27	1476/SYT-NV	V/v ý kiến đối với dự kiến phân bổ thẻ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu năm 2023	29/03/2023
28	2013/SYT-NV	V/v quản lý, sử dụng hiệu quả kinh phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2023	25/04/2023
29	2853/SYT-NV	V/v cho phép khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế vào ngày nghỉ, ngày lễ	09/06/2023

30	3059/SYT-VP	V/v tiếp tục triển khai liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử lên Công Giám định Bảo hiểm y tế	19/06/2023
31	5060/SYT-NV	V/v ý kiến đối với việc các cơ sở khám chữa bệnh sử dụng bác sĩ cao tuổi khám chữa bệnh bảo hiểm y tế	12/08/2023
32	6848/SYT-NV	V/v tăng cường thực hiện pháp luật và phòng, chống gian lận, trục lợi Quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn tỉnh	10/11/2023
VI Bảo hiểm xã hội tỉnh			
1	217/BHXXH-PT	Về việc đề xuất phương thức cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi	25/6/2010
2	83/BC-BHXXH	Báo cáo tình hình 5 năm thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW của Ban Bí thư về “Đẩy mạnh công tác BHYT trong tình hình mới”	26/9/2011
3	29-BC/BHXXH	Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW	23/02/2024
4	01/HD-BHXXH	Hướng dẫn khen thưởng tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW	11/3/2024
VI Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh			
1	472/MT-PT	v/v tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách BHYT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	09/04/2010
2	117/MTT-PT	v/v phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân tham gia BHXH, BHYT	12/09/2014
3	1336/MTT-PT	V/v đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động toàn dân tham gia BHYT, đồng thời giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật BHYT	20/07/2016
4	1200/MTT-PT	V/v tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động học sinh, sinh viên và hộ gia đình tham gia BHYT	22/04/2016
5	249/KH-MTT	V/v giám sát kết quả triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018 trên địa bàn huyện Định Quán	11/05/2018
6	2929/MTT-PT	V/v đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động toàn dân tham gia BHXH, BHYT, đồng thời giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật BHXH, BHYT	14/03/2019
7	05/QĐ-MTTQ	V/v thành lập Đoàn giám sát kết quả triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT năm 2018 và 9 tháng năm 2019 trên địa bàn huyện Tân Phú, Cẩm Mỹ	23/09/2019
8	560/MTTQ-BTT	V/v phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động Nhân dân tham gia BHXH, BHYT, BHTN	15/05/2020
9	1275/MTTQ-BTT	V/v phối hợp tuyên truyền thực hiện tốt chính sách BHXH, BHYT	26/07/2021

10	1457/MTTQ-BTT	V/v phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tham gia BHYT học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh	25/10/2021
11	1752/MTTQ-BTT	V/v phối hợp tuyên truyền thực hiện tốt chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2022	04/04/2022
12	262/KH-MTTQ-BTT	Kế hoạch giám sát kết quả triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn huyện Nhơn Trạch	24/07/2023
13	373/QĐ-MTTQ-BTT	Quyết định thành lập Đoàn giám sát kết quả triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn huyện Nhơn Trạch	08/09/2023
14	3077/MTTQ-BTT	V/v phối hợp tuyên truyền thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	20/11/2023

3. Hoạt động sơ kết, tổng kết việc thực hiện

- Sơ kết:

+ Định kỳ (05 năm): ☒ Có ☐ Không

- Tổng kết:

+ Định kỳ (10 năm): ☒ Có ☐ Không

+ Định kỳ (15 năm): ☒ Có ☐ Không

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tỷ lệ bao phủ BHYT (giai đoạn 2009 - 2024)

STT	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	ĐVT	2009-2014	2015-2019	2020-2024
1	Tổng số người dân tham gia BHYT	người	1,576,271	2,338,773	2,852,418
2	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT/tổng dân số	%	60,5%	80,3%	92,0%
3	Tổng số hộ gia đình tham gia BHYT	hộ	433.455	705.618	822.896
4	Tỷ lệ hộ gia đình tham gia BHYT/tổng số hộ gia đình	%	61,0%	81,0%	93,0%

2. Sự tham gia BHYT của từng đối tượng

STT	Các loại bảo hiểm y tế	ĐVT	2009-2014	2015-2019	2020-2024
1	Số người tham gia BHYT theo các nhóm đối tượng	người	1.576.271	2.338.773	2.852.418
1.1	Nhóm do người lao động và người sử dụng lao động đóng	người	559.060	754.932	803.905
1.2	Nhóm do cơ quan BHXH đóng	người	38.883	79.544	102.758
1.3	Nhóm do ngân sách Nhà nước đóng	người	541.511	478.263	445.250
1.4	Nhóm do ngân sách Nhà nước hỗ trợ mức đóng	người	259.793	503.628	611.458
1.5	Nhóm tham gia BHYT hộ gia đình	người	177.024	522.406	889.047

2	Tỷ lệ người tham gia BHYT theo các nhóm đối tượng tham gia BHYT trên tổng số người tham gia BHYT (%)				
2.1	Nhóm do người lao động và người sử dụng lao động đóng	%	35,5%	32,3%	28,2%
2.2	Nhóm do cơ quan BHXH đóng	%	2,5%	3,4%	3,6%
2.3	Nhóm do ngân sách Nhà nước đóng	%	34,4%	20,4%	15,6%
2.4	Nhóm do ngân sách Nhà nước hỗ trợ mức đóng	%	16,5%	21,5%	21,4%
2.5	Nhóm tham gia BHYT hộ gia đình	%	11,2%	22,3%	31,2%
3	Tỷ lệ người nghèo được cấp thẻ BHYT/tổng số người nghèo	%	100%	100%	100%
4	Tỷ lệ người hưởng chính sách xã hội được cấp thẻ BHYT/tổng số người hưởng chính sách xã hội	%	100%	100%	100%
5	Tỷ lệ người cận nghèo được cấp thẻ BHYT/tổng số người cận nghèo	%		100%	100%
6	Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ BHYT/tổng số trẻ em dưới 6 tuổi	%	100%	100%	100%
7	Tỷ lệ người trên 80 tuổi được cấp thẻ BHYT/tổng số người trên 80 tuổi	%	100%	100%	100%
8	Tỷ lệ học sinh, sinh viên tham gia BHYT/tổng số học sinh, sinh viên	%	69,3%	94,5%	100,0%

3. Khám bệnh, chữa bệnh BHYT

STT	Khám chữa bệnh BHYT	ĐVT	2009-2014	2015-2019	2020-2024
I	Số lượt khám chữa bệnh BHYT				
1	<i>Tổng số lượt khám chữa bệnh BHYT</i>	<i>lượt</i>	847.899	6.657.270	6.468.799
	Tuyến Trung ương	<i>lượt</i>	15.452	22.365	14.078
	Tuyến tỉnh	<i>lượt</i>	1.382.275	2.156.253	1.691.124
	Tuyến huyện	<i>lượt</i>	2.247.524	3.834.041	4.448.363
	Tuyến xã	<i>lượt</i>	474.088	644.611	315.234
2	<i>Tổng số lượt khám chữa bệnh BHYT nội trú</i>	<i>lượt</i>	193.611	321.020	308.465
	Tuyến Trung ương	<i>lượt</i>	431	372	-
	Tuyến tỉnh	<i>lượt</i>	127.559	235.214	213.545
	Tuyến huyện	<i>lượt</i>	65.621	85.433	94.920
	Tuyến xã	<i>lượt</i>	-	-	-
3	<i>Tổng số lượt khám chữa bệnh BHYT ngoại trú</i>	<i>lượt</i>	3.925.729	6.336.250	6.160.333
	Tuyến Trung ương	<i>lượt</i>	15.022	21.993	14.078
	Tuyến tỉnh	<i>lượt</i>	1.254.716	1.921.038	1.477.579
	Tuyến huyện	<i>lượt</i>	2.181.904	3.748.608	4.353.442
	Tuyến xã	<i>lượt</i>	474.088	644.611	315.234

II	Cơ sở khám chữa bệnh BHYT				
1	Tổng số cơ sở khám chữa bệnh BHYT	đơn vị	45	86	109
	- Cơ sở y tế nhà nước:	đơn vị	23	25	27
	- Cơ sở y tế tư nhân:	đơn vị	22	61	82
2	Tổng số cơ sở khám chữa bệnh BHYT tuyến Trung ương	đơn vị	1	1	1
3	Tổng số cơ sở khám chữa bệnh BHYT tuyến tỉnh	đơn vị	8	10	10
4	Tổng số cơ sở khám chữa bệnh BHYT tuyến huyện	đơn vị	36	75	98
5	Tổng số cơ sở khám chữa bệnh BHYT tuyến xã	đơn vị	154	144	151

4. Chi BHYT cho hoạt động khám chữa bệnh

STT	Số chi bảo hiểm y tế	ĐVT	2009-2014	2015-2019	2020-2024
1	Tổng chi khám, chữa bệnh BHYT	triệu đồng	692.274	1.932.891	2.591.912
1.1	Chi cho khám, chữa bệnh ngoại trú	triệu đồng	469.888	1.125.900	1.486.066
1.2	Chi cho khám, chữa bệnh nội trú	triệu đồng	222.386	806.992	1.105.846
	Trong đó :				
	Chi tiền dịch vụ kỹ thuật	triệu đồng	239.532	697.247	987.796
	Chi tiền thuốc	triệu đồng	353.477	796.912	976.392
	Chi tiền vật tư y tế	triệu đồng	28.018	100.069	207.324
	Chi tiền khám bệnh và ngày giường nội trú	triệu đồng	71.247	338.664	420.400
2	Chi chăm sóc sức khỏe ban đầu	triệu đồng	6.925	22.944	29.897

5. Số thu - chi Quỹ bảo hiểm y tế

STT	Số thu Quỹ BHYT		2009-2014	2015-2019	2020-2024
1	Tổng số thu BHYT	triệu đồng	7.007.282	16.548.175	24.383.338
2	Tổng thu BHYT so với kế hoạch được giao	%	100,8%	103,2%	102,9%
3	Tổng số chi khám chữa bệnh BHYT	triệu đồng	692.274	1.932.891	2.591.912
4	Tổng chi khám chữa bệnh BHYT so với dự toán được giao	%		90	98

6. Bộ máy tổ chức về BHYT

STT	Bộ máy tổ chức về BHYT		2009- 2014	2015- 2019	2020- 2024
I	Ngành Y tế				
1	Số nhân lực làm BHYT		27	27	27
	Tại Sở Y tế	người	1	1	1
	Tại y tế cấp huyện	người	26	26	26
2	Số thanh tra chuyên ngành về BHYT		6	5	5
	Tại Sở Y tế	người	6	5	5
	Tại y tế cấp huyện	người	0	0	0
II	Ngành BHXH				
1	Số nhân lực làm BHYT	người	40	40	36
	Tuyển tỉnh	người	30	30	26
	Tuyển huyện	người	10	10	10
2	Trình độ chuyên môn				
	Số nhân lực có trình độ đại học và trên đại học/tổng số nhân lực làm BHYT	người	40	40	36
	Số nhân lực có trình độ chuyên môn về tài chính, kinh tế, bảo hiểm	người	24	24	21
	Số nhân lực có trình độ chuyên môn về y, dược	người	11	11	11
	Số lượng giám định viên BHYT	người	37	37	33
	Số giám định viên là bác sỹ	người	5	5	4